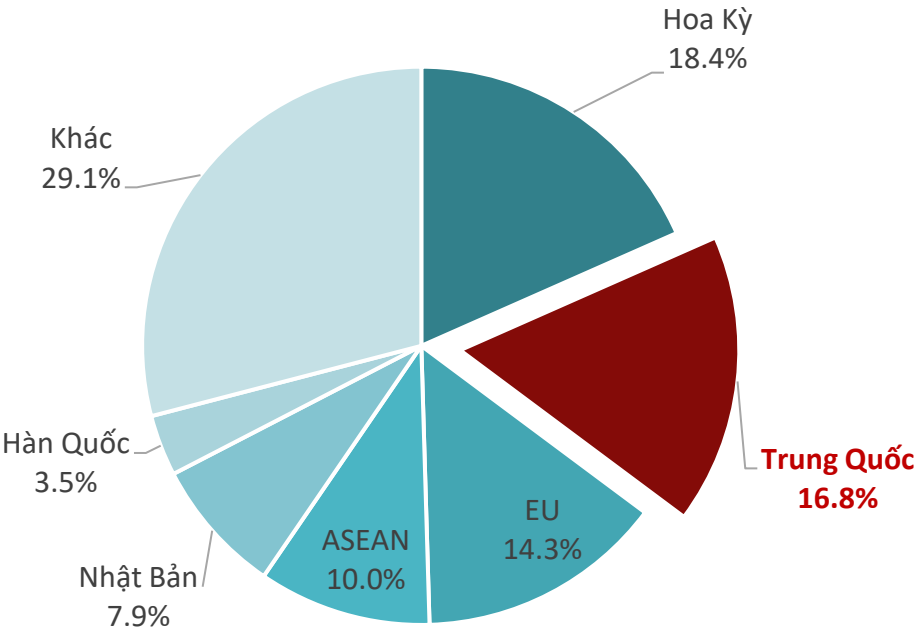


BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC



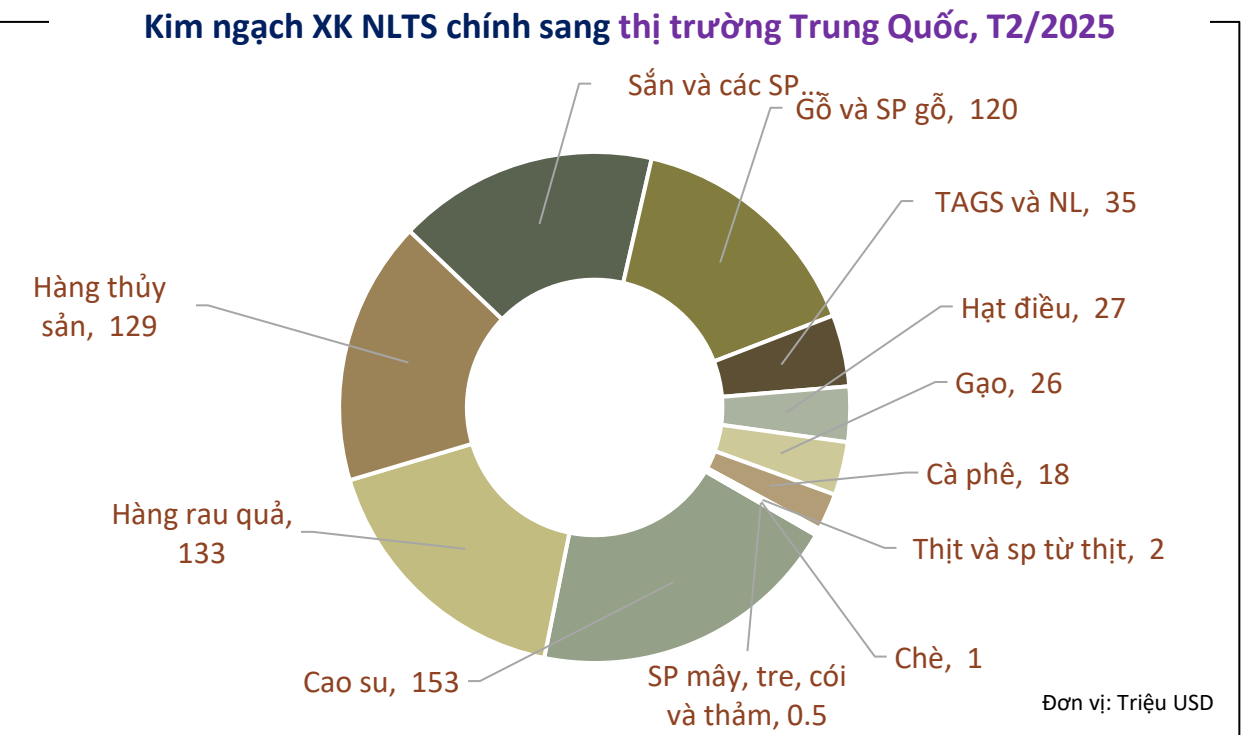
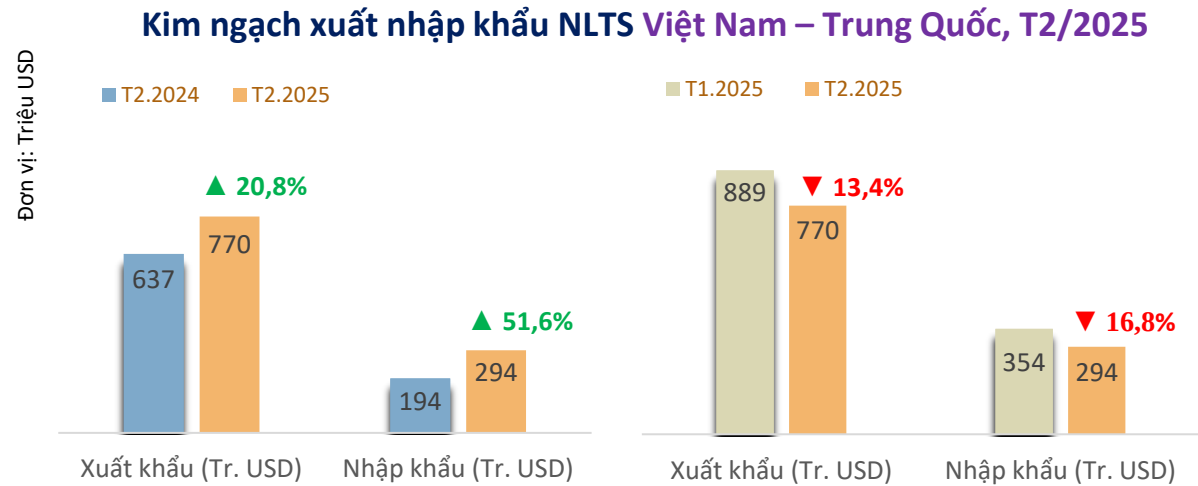
Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường **Trung Quốc, T2/2025**



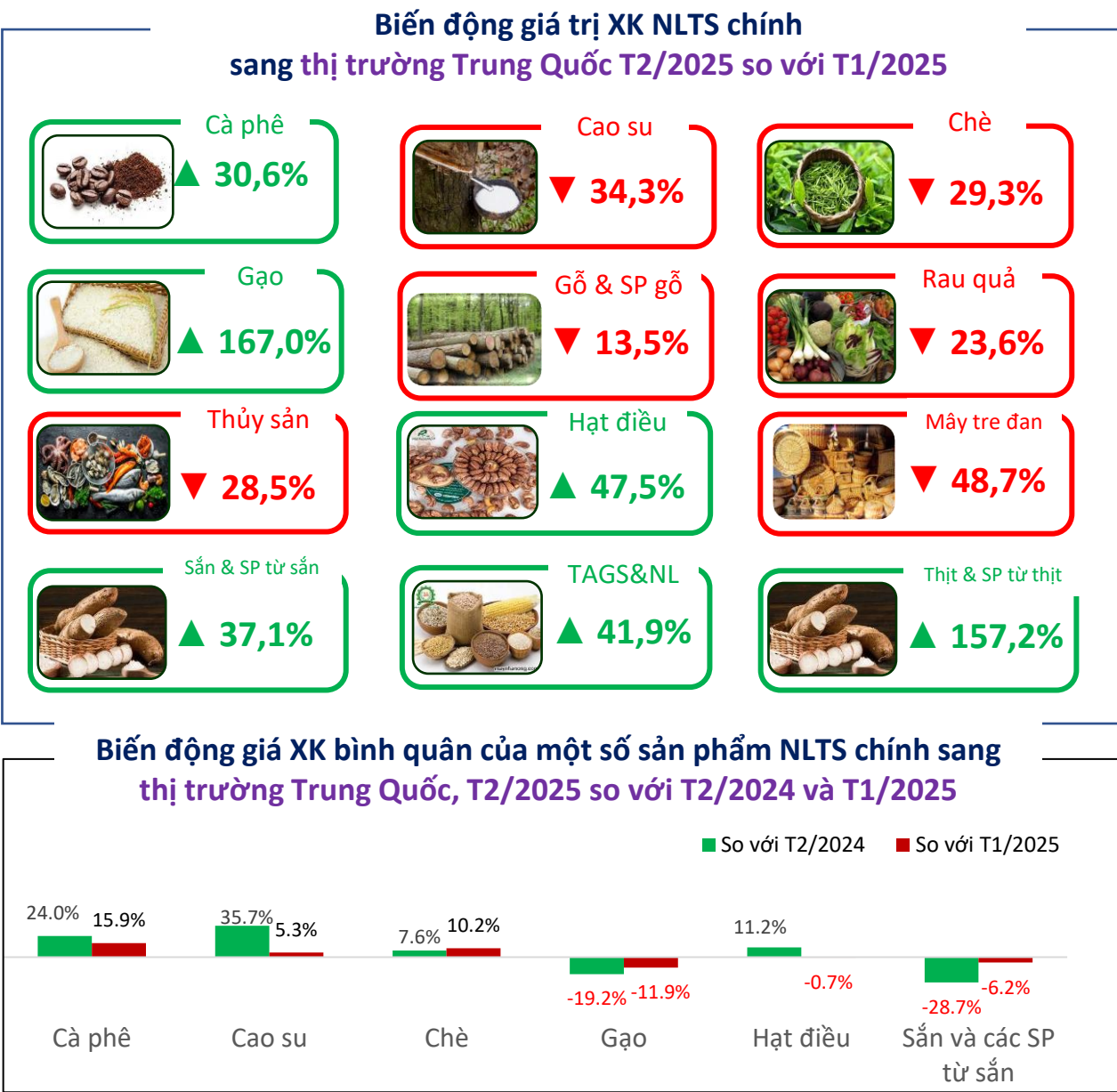
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường **Trung Quốc T2/2025 so với T1/2025 và T2/2024**

	Kim ngạch XK (triệu USD)	So với T1/2025	So với T2/2024
Hoa Kỳ	842	▼ 3,6%	▲ 0,7%
Trung Quốc	770	▼ 1,0%	▼ 2,2%
EU	657	▲ 2,1%	▲ 2,5%
ASEAN	459	▲ 1,8%	▼ 3,7%
Nhật Bản	360	▲ 0,2%	▲ 1,2%
Hàn Quốc	162	▼ 0,5%	▼ 0,1%
Tổng XK	4.581		

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 2/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



Kinh tế Trung Quốc quý I/2025 tăng trưởng ổn định

Theo Cục Thống kê Trung Quốc, trong Q1 giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp chủ chốt của Trung Quốc tăng 5,9% so cùng kỳ năm trước và tăng 0,1% so năm 2024. Các chỉ số sản xuất ngành dịch vụ, tổng mức bán lẻ hàng tiêu dùng, đầu tư vào tài sản cố định của cả nước đều tăng trưởng ổn định.

Lượng điện tiêu thụ trong tháng 2/2025

tăng 8,6% so cùng kỳ năm trước, trong đó, các ngành nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ lần lượt tăng 10,2%, 12,4% và 9,7% so cùng kỳ năm trước. Số liệu này cho thấy ngành công nghiệp có mức tăng tiêu thụ điện lớn nhất.

Nền kinh tế Trung Quốc năm 2025 tiếp tục đà phục hồi từ quý IV 2024, và dựa theo tình hình kinh tế tháng 3, những chỉ số này sẽ còn khả quan hơn nữa, nhờ vào hàng loạt chính sách kích cầu tiêu dùng cũng như những chính sách hỗ trợ doanh nghiệp.

Bước khởi đầu ổn định trong quý I là tiền đề để kinh tế Trung Quốc tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn trong những quý tiếp theo, từ đó hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP 5% năm 2025.



Nguồn: Nhandan.vn

Trung Quốc dự định đẩy nhanh gói kích thích kinh tế trước sức ép thuế quan từ Hoa Kỳ

Giữa căng thẳng thuế quan với Hoa Kỳ, Trung Quốc cân nhắc đẩy nhanh các biện pháp kích thích kinh tế như hỗ trợ tiêu dùng, trợ cấp xuất khẩu, thành lập quỹ ổn định thị trường.

Cuộc họp gần đây của các nhà hoạch định chính sách Trung Quốc tập trung vào việc ứng phó với căng thẳng thương mại với Hoa Kỳ, đặc biệt sau khi Hoa Kỳ tăng thuế đối với hàng hóa Trung Quốc.

Các biện pháp kích thích dự kiến có quy mô khoảng 1.500 đến 2.000 tỷ nhân dân tệ (khoảng 274 tỷ USD). Trung Quốc cũng đã công bố áp thuế 34% đối với toàn bộ hàng nhập khẩu từ Hoa Kỳ, hạn chế xuất khẩu 7 loại đất hiếm và đang cân nhắc siết đầu tư của doanh nghiệp trong nước vào Hoa Kỳ nhằm gia tăng đòn bẩy trong các cuộc đàm phán với chính quyền Tổng thống Trump.



Nguồn: Kinhtrungquoc.vn

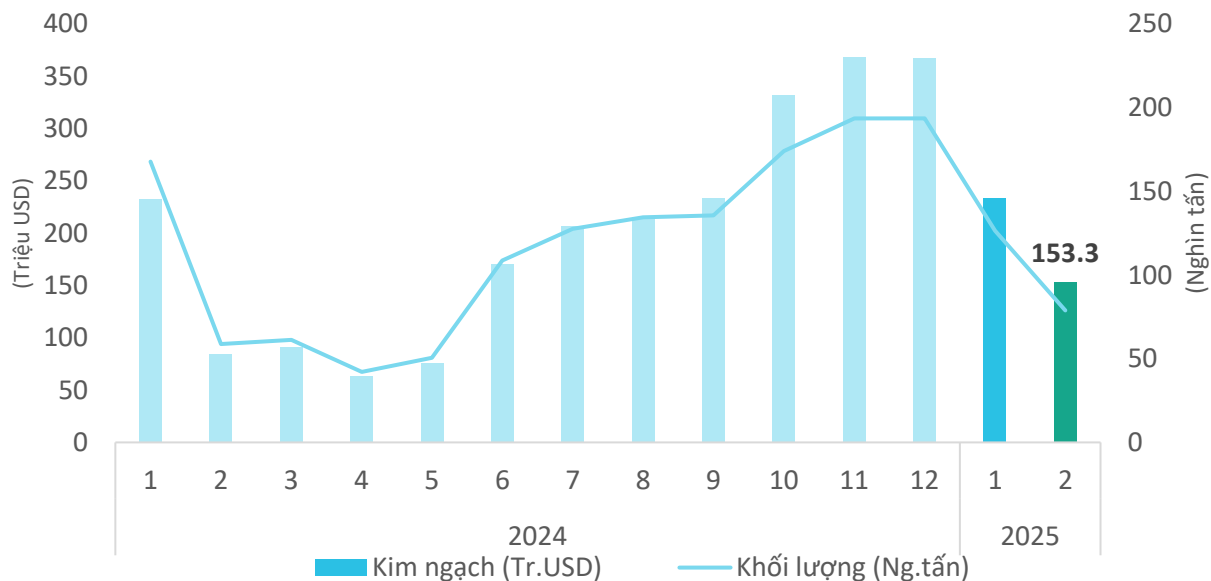


Tin liên quan

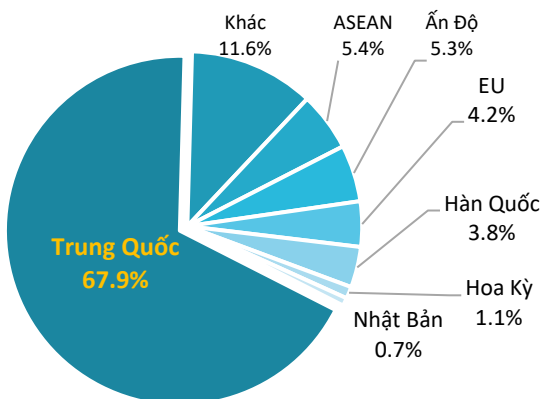


CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T02/2025

KIM NGẠCH

153,3 triệu USD

↘ Giảm **34,3%** so với T01/2025

↗ Tăng **82,3%** so với T02/2024

↓ Thấp hơn **50 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 02 tháng đầu năm 2025 đạt **387 triệu USD**, đạt **15,8%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

78,8 nghìn tấn

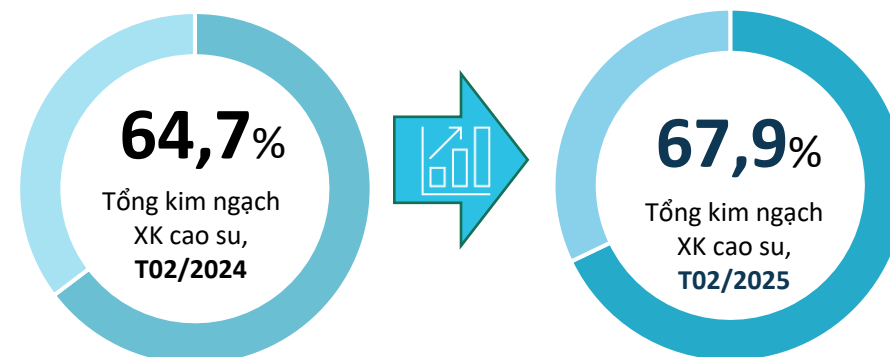
↘ Giảm **37,6%** so với T01/2025

↗ Tăng **34,3%** so với T02/2024

↓ Thấp hơn **42 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 02 tháng đầu năm 2025 đạt **205 nghìn tấn**, đạt **14,2%** khối lượng năm 2024

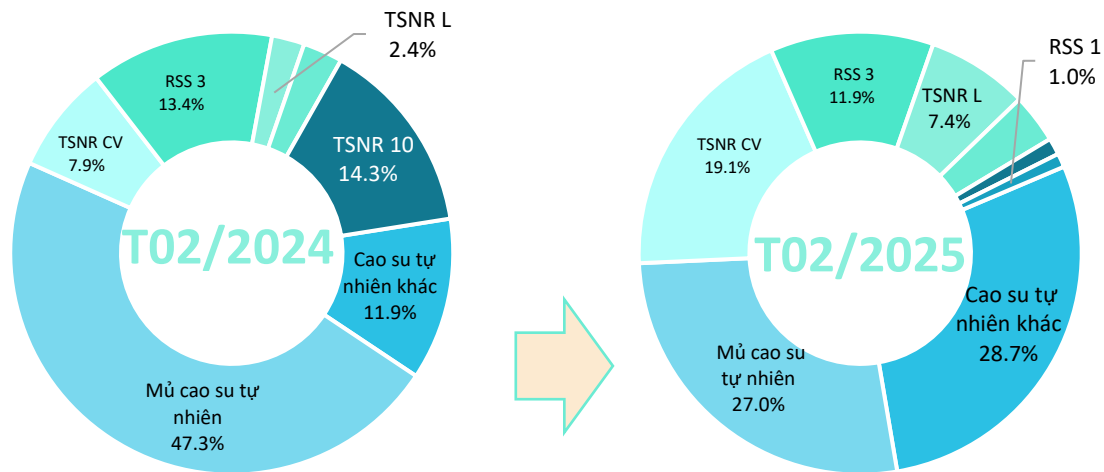
Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



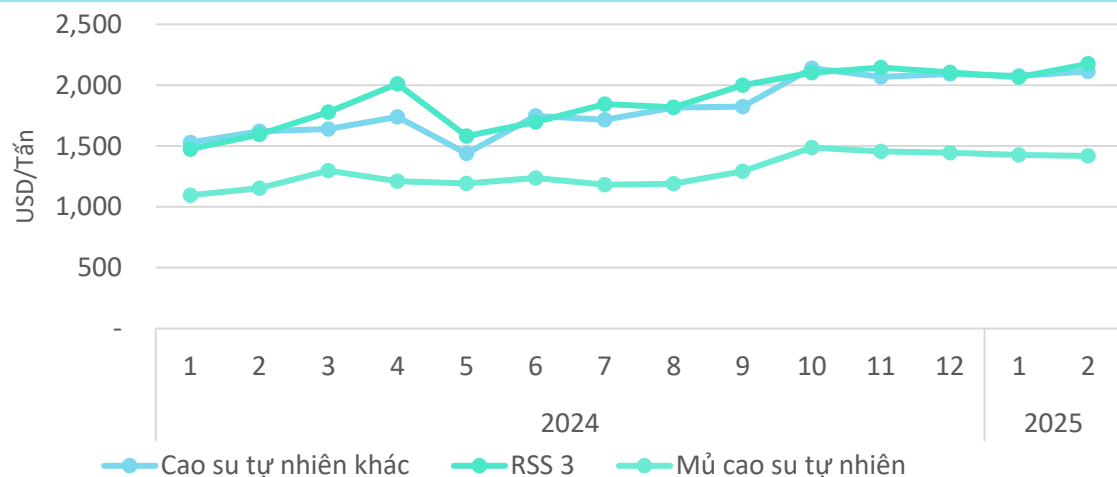


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **41,3** triệu USD

Giảm **78%** so với T01/2025

Tăng **3,8%** so với T02/2024



RSS 3

Kim ngạch: **18,3** triệu USD

Tăng **7,1%** so với T01/2025

Tăng **62,3%** so với T02/2024



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **44** triệu USD

Tăng **203%** so với T01/2025

Tăng **341%** so với T02/2024

Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2025 ở mức **1.420** USD/tấn; giảm **0,4%** so với tháng trước; và tăng **23,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2025 ở mức **1.926** USD/tấn; tăng **5,3%** so với tháng trước; và tăng **36,5%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2025 ở mức **1.906** USD/tấn tăng **1,8%** so với tháng trước; và tăng **33,6%** so với cùng kỳ năm 2024.

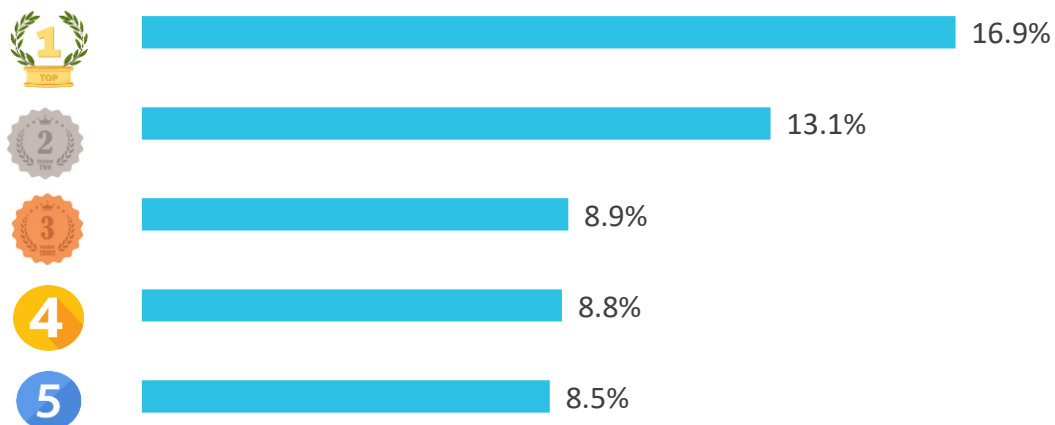


CAO SU

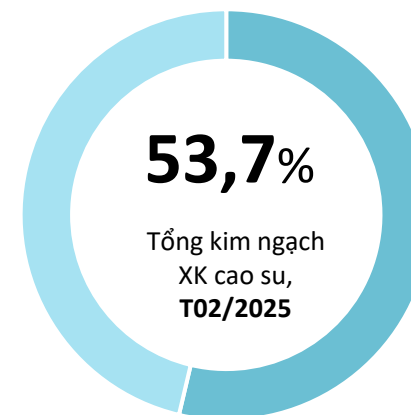
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



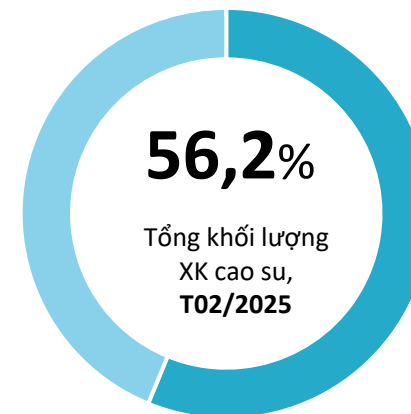
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T02/2025





❖ Thị trường cao su tự nhiên Trung Quốc biến động nhẹ

Giá cao su tự nhiên tại Trung Quốc đang ở mức cao, có thể giảm khi bước vào mùa khai thác. Khu vực Vân Nam bắt đầu cạo mủ, trong khi các khu vực khác như Hải Nam, Việt Nam và Đông Bắc Thái Lan vẫn chưa bước vào mùa khai thác.

Hoạt động sản xuất lốp xe duy trì ổn định. Tính đến ngày 21/3, công suất vận hành của lốp bán thép tại các doanh nghiệp Trung Quốc đạt khoảng 83%, trong khi công suất của lốp toàn thép tại Sơn Đông tăng 69%.

Nguồn: Theo sunsirs.com

❖ Robot thu hoạch mủ cao su sử dụng trí tuệ nhân tạo được giới thiệu tại Trung Quốc

Trung Quốc đã giới thiệu robot thu hoạch mủ cao su di động nhằm giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động trong ngành cao su tự nhiên. Robot này được Viện Khoa học Nông nghiệp Nhiệt đới Trung Quốc (CATAS) và công ty công nghệ Automotive Walking Technology phát triển. Robot có khả năng tự điều hướng và sẽ thử nghiệm tại các đồn điền cao su ở tỉnh Hải Nam vào mùa thu hoạch sắp tới.

Robot sử dụng trí tuệ nhân tạo, kết hợp radar laser và cảm biến để thực hiện cắt chính xác, đạt hiệu suất thu hoạch 80% so với lao động thủ công. Robot có thể thu hoạch từ 100 đến 120 cây mỗi giờ và hoạt động liên tục hơn 8 giờ nhờ pin lithium. Khi bước vào sản xuất hàng loạt, chi phí robot sẽ giảm xuống dưới 100.000 nhân dân tệ.

Nguồn: Theo news.cn

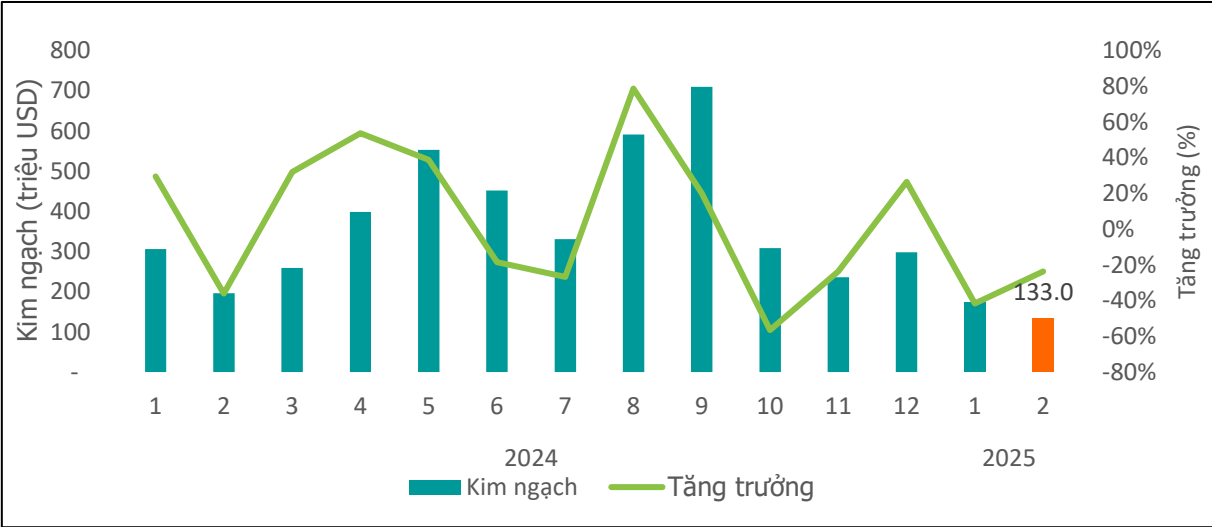


Tin liên quan

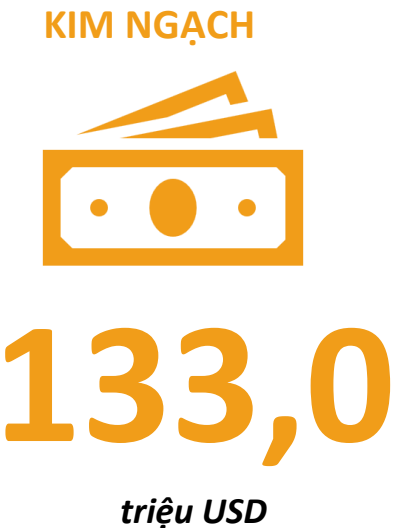


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T2/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T2/2025



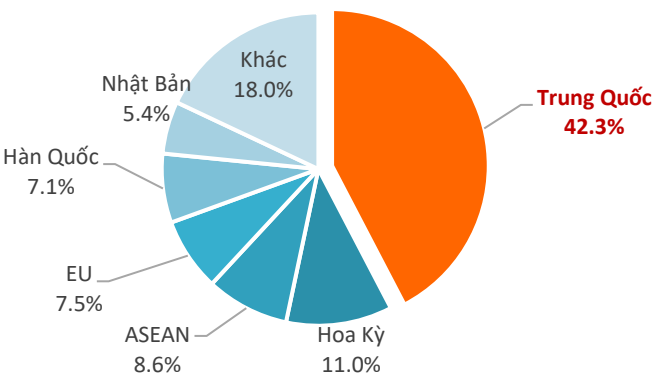
Giảm **23,6%** so với T1/2025

Giảm **32,1%** so với T2/2024

Thấp hơn **253,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 2 tháng đầu năm 2025 đạt **305,8** triệu USD, đạt **6,6%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam XK sang Trung Quốc, T2/2025



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Trung Quốc, T2/2025

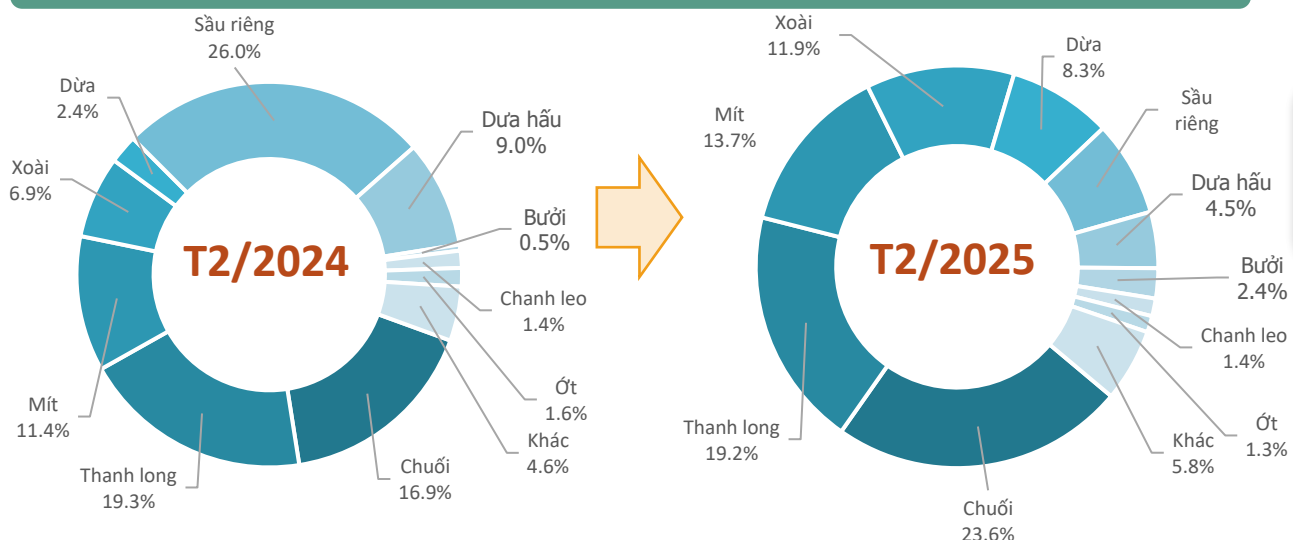


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T2/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T2/2025



Chuối
Kim ngạch: **31,4** triệu USD
Tăng **41,3%** so với T1/2025
Giảm **5,3%** so với T2/2024



Thanh long
Kim ngạch: **25,5** triệu USD
Giảm **34,0%** so với T1/2025
Giảm **32,7%** so với T2/2024



Mít
Kim ngạch: **18,3** triệu USD
Giảm **24,2%** so với T1/2025
Giảm **18,0%** so với T2/2024



Xoài
Kim ngạch: **15,8** triệu USD
Tăng **24,4%** so với T1/2025
Tăng **17,4%** so với T2/2024



Dừa
Kim ngạch: **11,1** triệu USD
Tăng **4,0%** so với T1/2025
Tăng **135,8%** so với T2/2024



Sầu riêng
Kim ngạch: **10,2** triệu USD
Giảm **55,9%** so với T1/2025
Giảm **80,0%** so với T2/2024



Dừa hấu
Kim ngạch: **6,0** triệu USD
Giảm **30,3%** so với T1/2025
Giảm **65,9%** so với T2/2024



Bưởi
Kim ngạch: **3,2** triệu USD
Giảm **17,6%** so với T1/2025
Tăng **227,2%** so với T2/2024

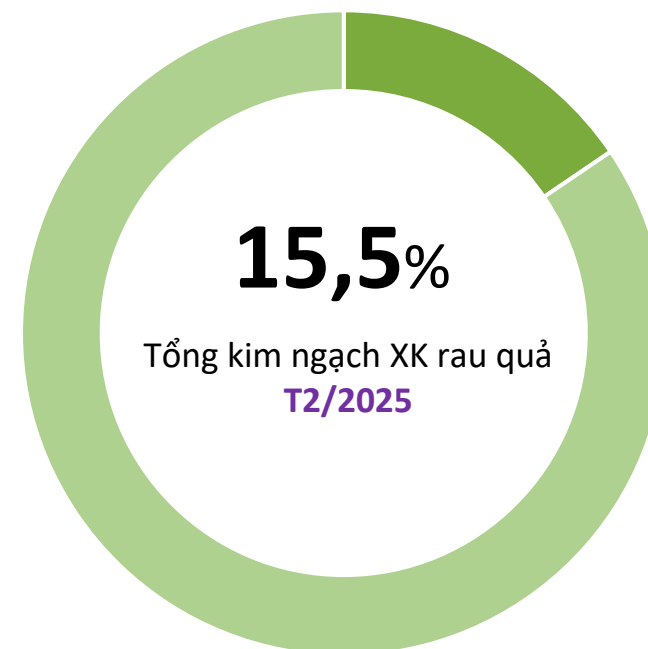
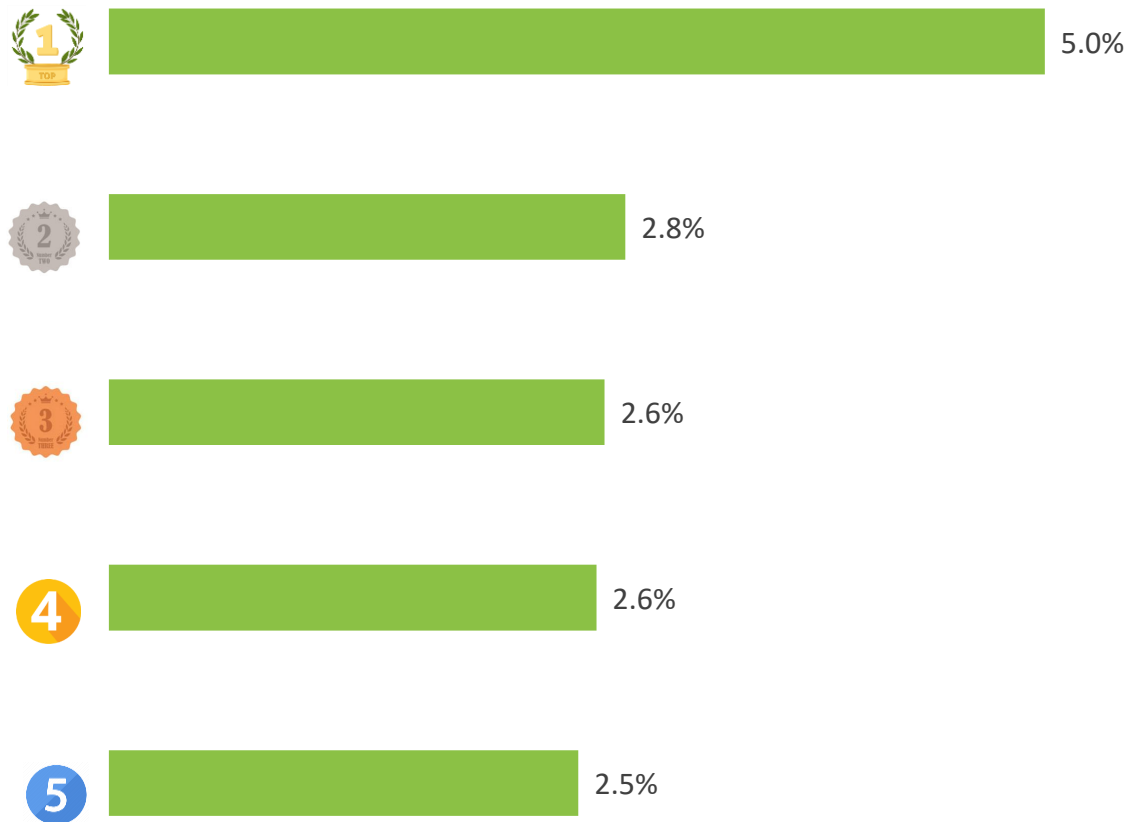
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang **Trung Quốc, T2/2025**

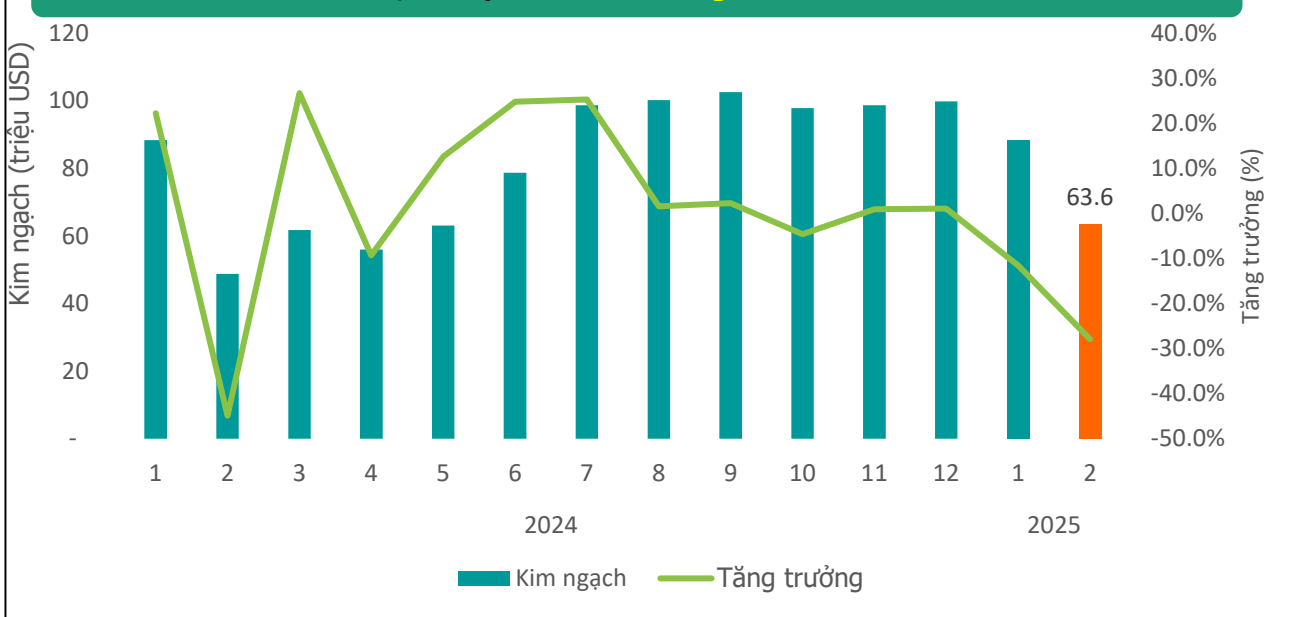
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang **Trung Quốc, T2/2025**





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T2/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T2/2025

KIM NGẠCH



88,3

triệu USD

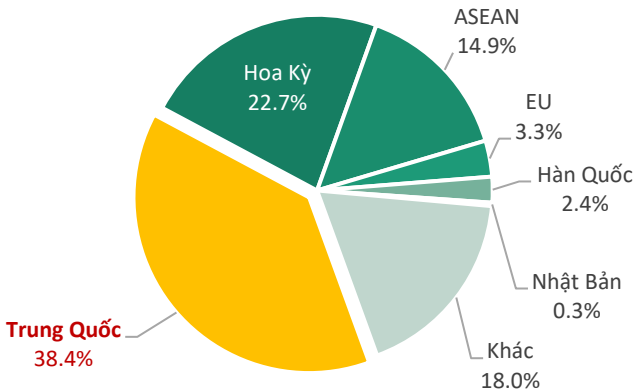
Giảm **27,9%** so với T1/2025

Tăng **30,5%** so với T2/2024

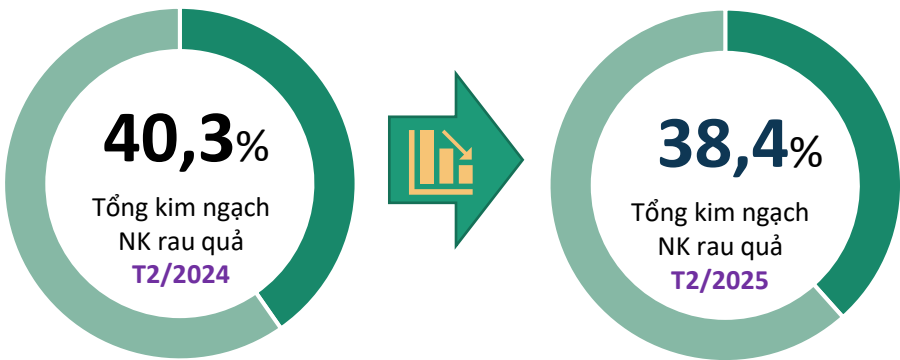
Thấp hơn **19,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế 2 tháng đầu năm 2025 đạt **151,9** triệu USD, đạt **15,3%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T2/2025



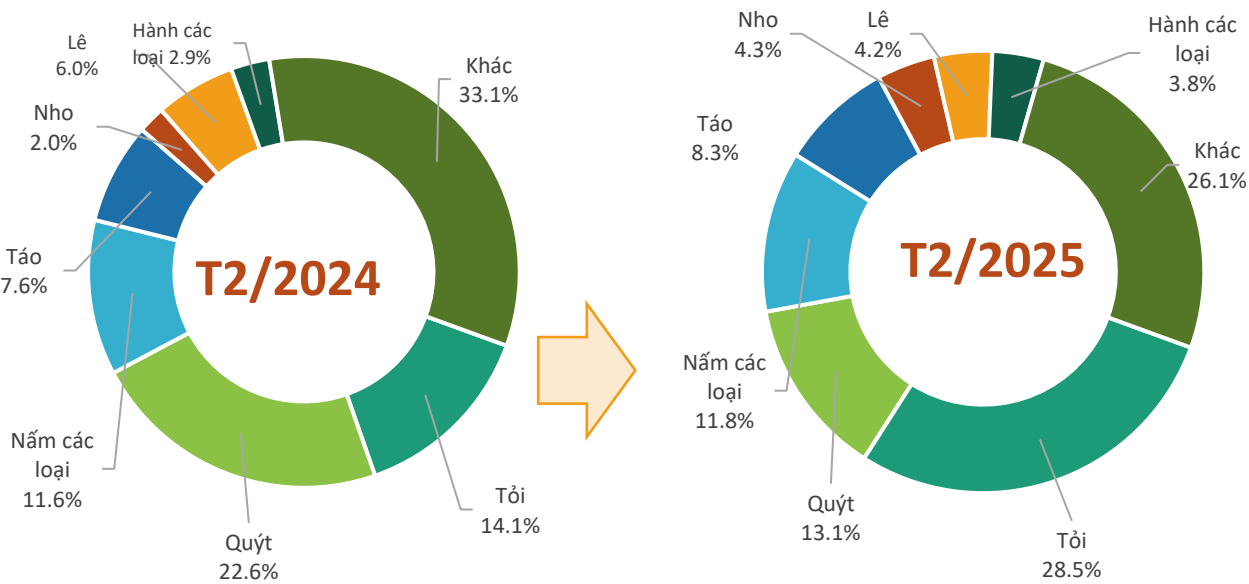
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T2/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T2/2025



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T2/2025



Tỏi

Kim ngạch: **18,1** triệu USD
Tăng **52,1%** so với T1/2025
Tăng **163,7%** so với T2/2024



Quýt

Kim ngạch: **8,3** triệu USD
Giảm **47,8%** so với T1/2025
Giảm **24,5%** so với T2/2024



Nấm các loại

Kim ngạch: **7,5** triệu USD
Giảm **17,2%** so với T1/2025
Tăng **32,2%** so với T2/2024



Táo

Kim ngạch: **5,3** triệu USD
Giảm **55,8%** so với T1/2025
Tăng **42,0%** so với T2/2024



Nho

Kim ngạch: **2,7** triệu USD
Giảm **54,6%** so với T1/2025
Tăng **173,6%** so với T2/2024



Lê

Kim ngạch: **2,7** triệu USD
Giảm **55,8%** so với T1/2025
Giảm **8,0%** so với T2/2024



Hành các loại

Kim ngạch: **2,4** triệu USD
Giảm **8,9%** so với T1/2025
Tăng **69,3%** so với T2/2024

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



Tin liên quan

Nhập khẩu sầu riêng của Trung Quốc giảm 56,7% trong 2 tháng đầu năm 2025

Trong 2 tháng đầu năm 2025, khối lượng sầu riêng nhập khẩu của Trung Quốc đạt 23.000 tấn, giảm 56,7% so với cùng kỳ năm 2024, trở lại mức nhập khẩu của năm 2021. Giá trị nhập khẩu đạt 870 triệu USD, giảm 57,3%. Thái Lan lại vươn lên thành quốc gia dẫn đầu với thị phần 86% (14.300 tấn), trong khi Việt Nam, quốc gia chiếm 62% vào năm 2024, đã giảm mạnh xuống còn 11% (8.501 tấn). Philippines gần như đã rút lui khỏi thị trường do thảm họa bão, Malaysia vẫn duy trì xuất khẩu sầu riêng cao cấp Musang King.

Nguồn: Guojiguoshu.com

24 tấn sầu riêng đông lạnh đầu tiên được xuất khẩu sang Trung Quốc

Ngày 24/3, Công ty Cổ phần nông sản Nam Đô tổ chức lễ ký kết với đối tác nhập khẩu phía Trung Quốc và vận chuyển 24 tấn sầu riêng đông lạnh từ nhà máy tại huyện Krông Pắc, Đắk Lắk lên đường sang Trung Quốc. Đây là lô hàng sầu riêng đông lạnh đầu tiên của Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc sau khi hai nước ký nghị định thư về việc xuất khẩu sầu riêng đông lạnh vào ngày 19/8/2024. Lô hàng được lấy mẫu lưu và kiểm tra lần cuối trước khi xuất xưởng và đóng lên container vận chuyển ra cửa khẩu.

Nguồn: Nongnghiep.vn



Xuất khẩu sầu riêng Việt Nam sang Trung Quốc giảm mạnh trong 2 tháng đầu năm 2025

Xuất khẩu sầu riêng của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2025 chỉ đạt 14,7 nghìn tấn, giá trị đạt 52,7 triệu USD, giảm 62,2% về lượng và giảm 69,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái. Sự sụt giảm trên chủ yếu là do xuất khẩu sầu riêng sang thị trường Trung Quốc giảm gần 83%, xuống chỉ còn 27,1 triệu USD. Thị phần của Trung Quốc trong tổng xuất khẩu sầu riêng của Việt Nam cũng giảm xuống còn 51,4% từ mức gần 92% của cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Vietnambiz.vn

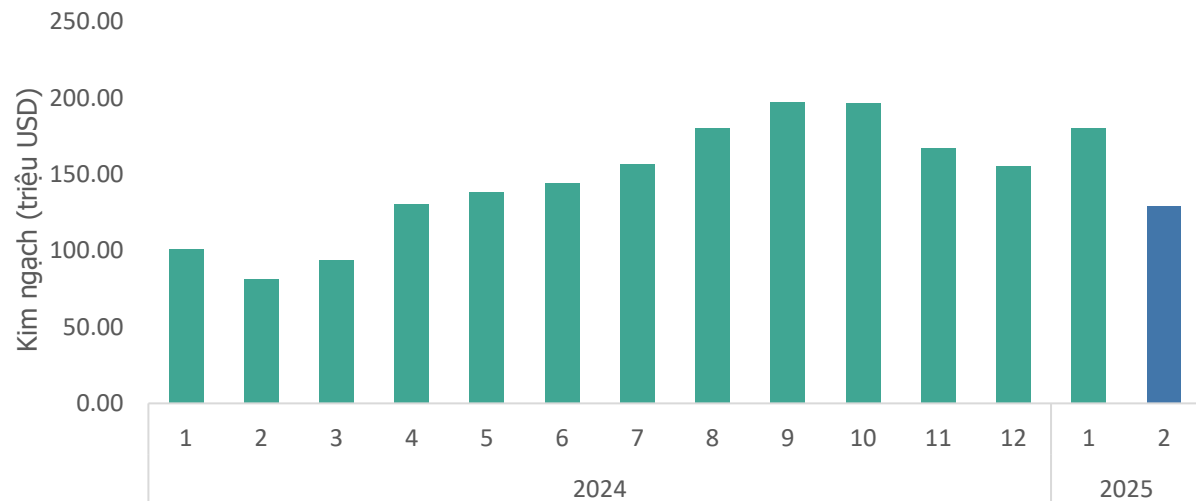


Tin liên quan

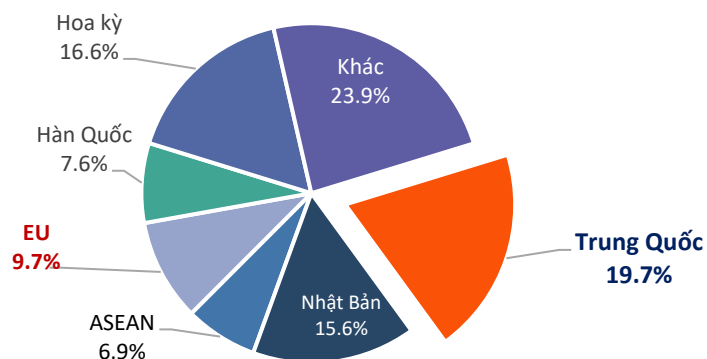


THỦY SẢN

Giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T2/2025



Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T2/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T2/2025

KIM NGẠCH

129,1 triệu USD



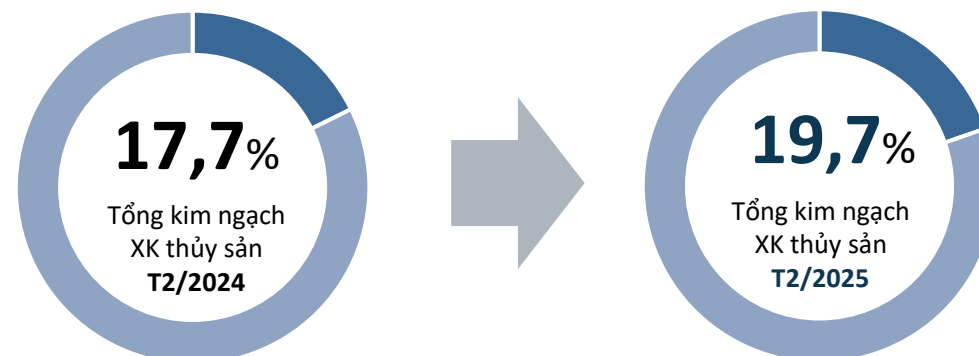
↘ Giảm **28,5%** so với T1/2025

↗ Tăng **58,8%** so với T2/2024

▼ Thấp hơn **16,1** triệu USD so với bình quân năm 2024

❖ Lũy kế 2 tháng 2025 đạt **309,6** triệu USD, đạt **17,8%** kim ngạch 2024

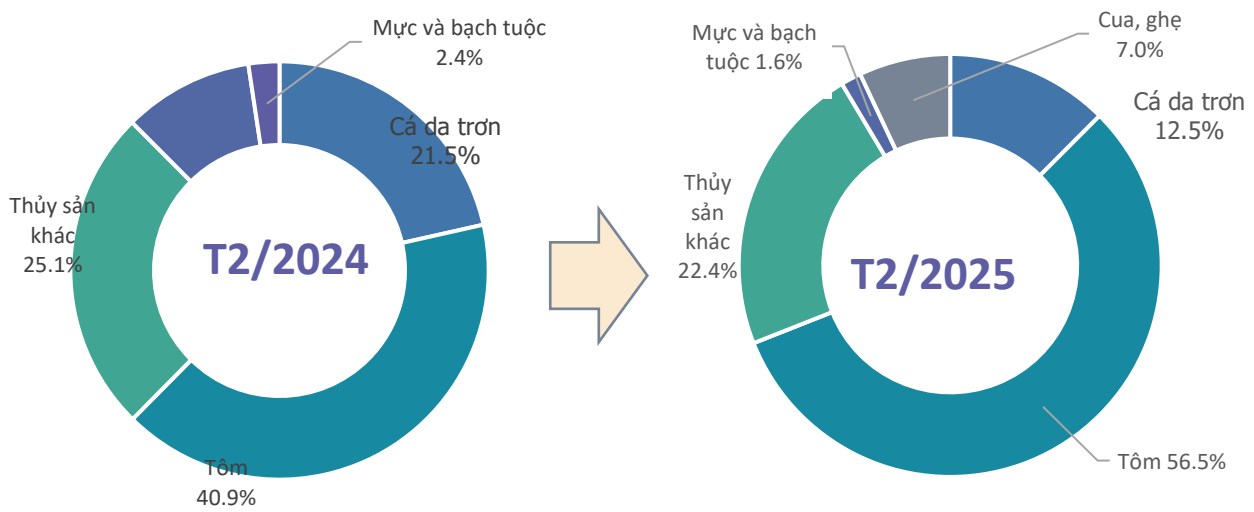
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T2/2025



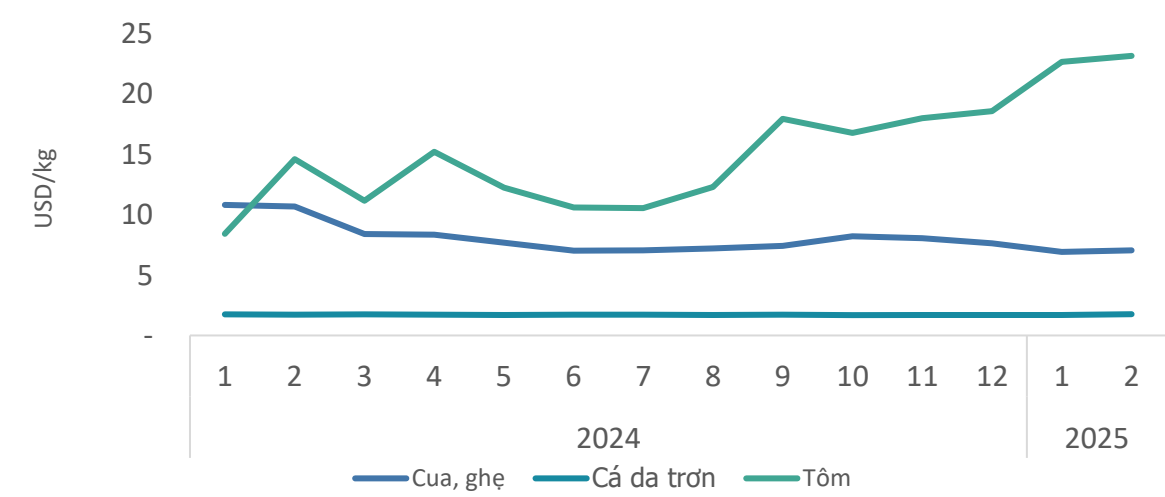


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T2/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T2/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc, T2/2025



Cá da trơn
Kim ngạch: **16,1** Triệu USD
Giảm **32,0%** so với T1/2025
Giảm **7,7%** so với T2/2024



Tôm
Kim ngạch: **73,0** Triệu USD
Giảm **35,0%** so với T1/2025
Tăng **119,3%** so với T2/2024



Cua, ghẹ
Kim ngạch: **9,0** Triệu USD
Giảm **52,2%** so với T1/2025
Tăng **10,4%** so với T2/2024

Cua, ghẹ

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2025 ở mức **7,1** USD/kg; **tăng 1,9%** so với tháng trước; và **giảm 34,0%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2025 ở mức **1,8** USD/kg; **tăng 3,6%** so với tháng trước; và **tăng 2,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2025 ở mức **23,2** USD/kg; **tăng 2,2%** so với tháng trước; và **tăng 58,6%** so với cùng kỳ năm 2024. (giá TB cao do tôm hùm chiếm tỉ lệ lớn)



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T2/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc, T2/2025



11.4%



5.4%



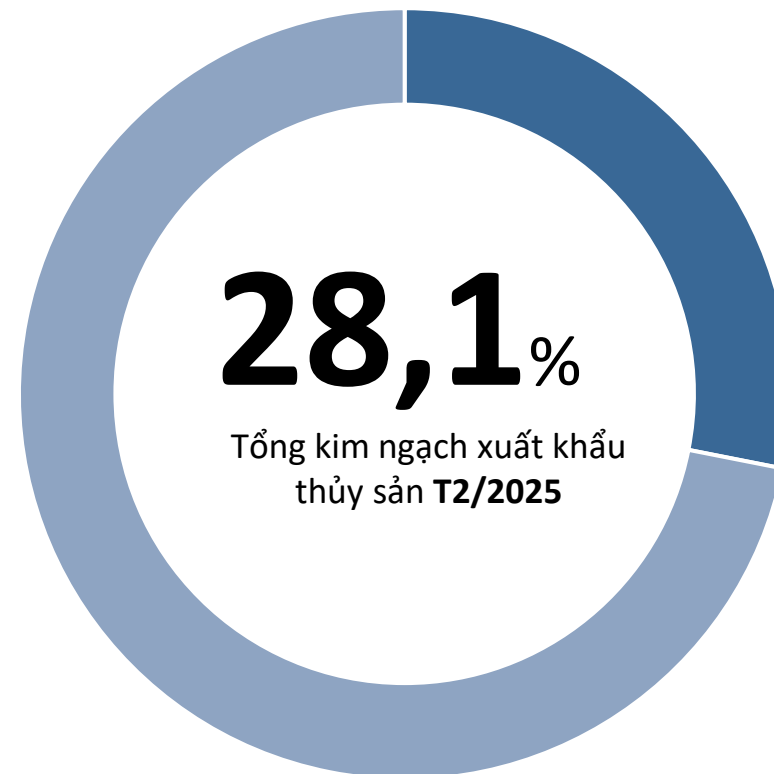
4.2%



3.5%



3.5%



Trung Quốc áp thuế 25% với hàng thủy sản của Canada

Từ ngày 20/3/2025, Trung Quốc chính thức áp thuế 25% đối với các sản phẩm hải sản nhập khẩu từ Canada. Chính sách thuế mới sẽ gây ảnh hưởng lớn đến ngành thủy sản Canada, đặc biệt tại tỉnh Newfoundland và Labrador – nơi phụ thuộc lớn vào xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

Năm 2024, Canada xuất khẩu khoảng 110.000 tấn cá và hải sản sang Trung Quốc, trị giá 1,3 tỷ USD, giảm 5% so với năm 2023. Các mặt hàng chủ lực bị ảnh hưởng nặng nề bao gồm tôm nước lạnh, cua sống, cua đông lạnh và cá bơn đông lạnh.

Hội đồng Ngư nghiệp Canada cảnh báo mức thuế mới này, cùng với các rào cản thương mại từ Hoa Kỳ, sẽ làm trầm trọng thêm khó khăn cho doanh nghiệp thủy sản Canada. Ông Alberto Wareham – Chủ tịch Hội đồng – cho biết nhiều ngành hàng gần như chỉ xuất khẩu sang Trung Quốc, và việc mất thị trường này có thể trở thành “thảm họa” với các doanh nghiệp trong ngành.

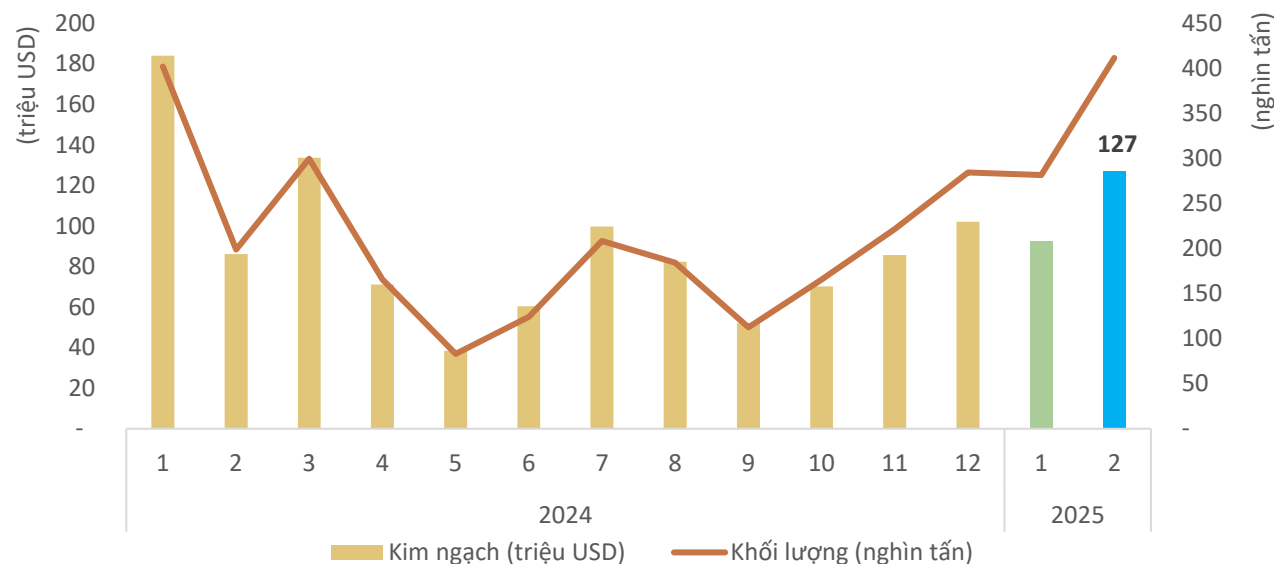
Nguồn: vasep (T3/2025)





SẺ VÀ SP TỪ SẺ

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T02/2025

KIM NGẠCH

127,1 triệu USD

↗ Tăng **37,1%** so với T01/2025

↗ Tăng **47,6%** so với T02/2024

↑ Cao hơn **38,3** triệu USD so với bình quân năm 2024

♦ Lũy kế 02 tháng đầu năm 2025 đạt **219,8** tr.USD, đạt **20,6%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

411,5 nghìn tấn

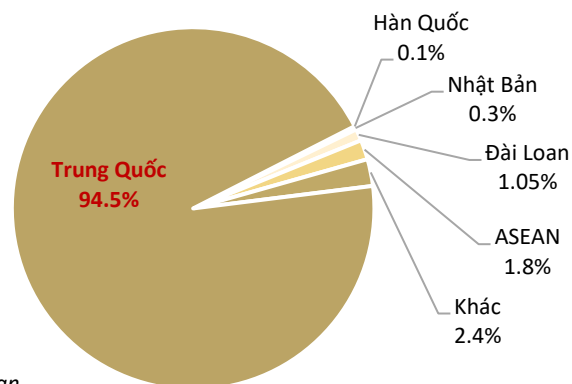
↗ Tăng **46,1%** so với T01/2025

↗ Tăng **107%** so với T02/2024

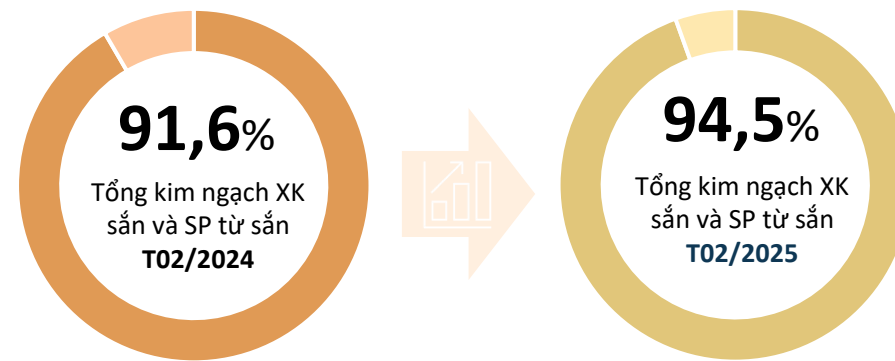
↑ Cao hơn **207,4** nghìn tấn so với bình quân năm 2024

♦ Lũy kế 02 tháng đầu năm 2025 đạt **0,69** tr.tấn, đạt **28,3%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



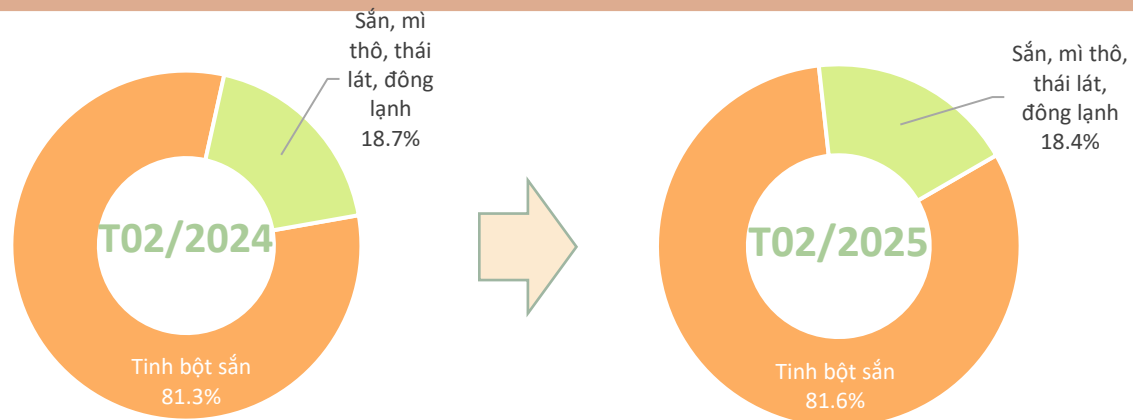
Biến động tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



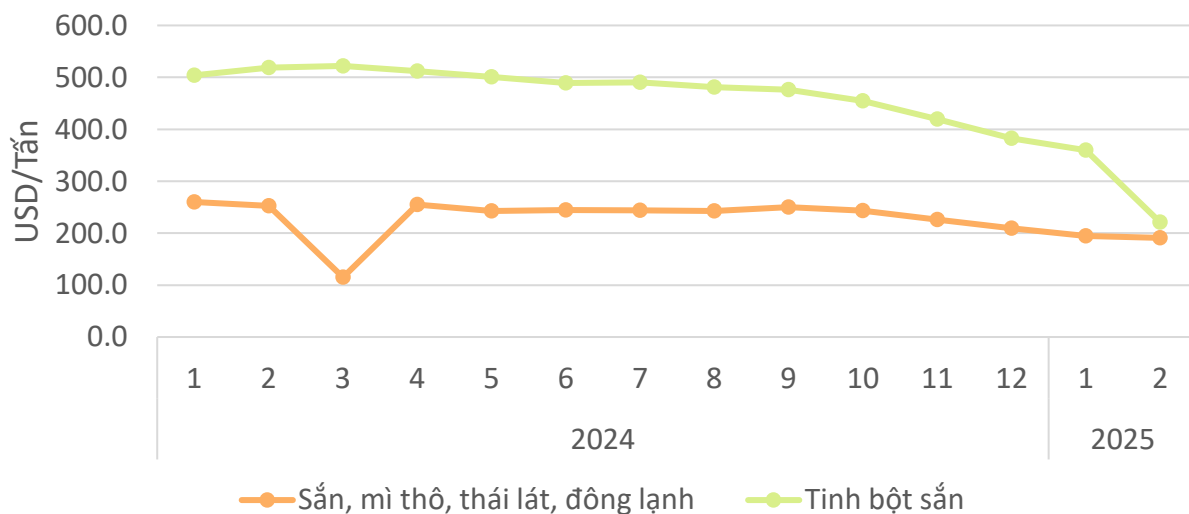


SẺ VÀ SP TỪ SẺ

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Sản thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **23,4** triệu USD

Tăng **132,6%** so với T01/2025

Tăng **45%** so với T02/2024



Tinh bột sản

Kim ngạch: **103,7** triệu USD

Tăng **25,5%** so với T01/2025

Tăng **48,2%** so với T02/2024

Tinh bột sản

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2025 ở mức **221** USD/tấn; **giảm 24,3%** so với tháng trước; và **giảm 57,3%** so với cùng kỳ năm 2024.

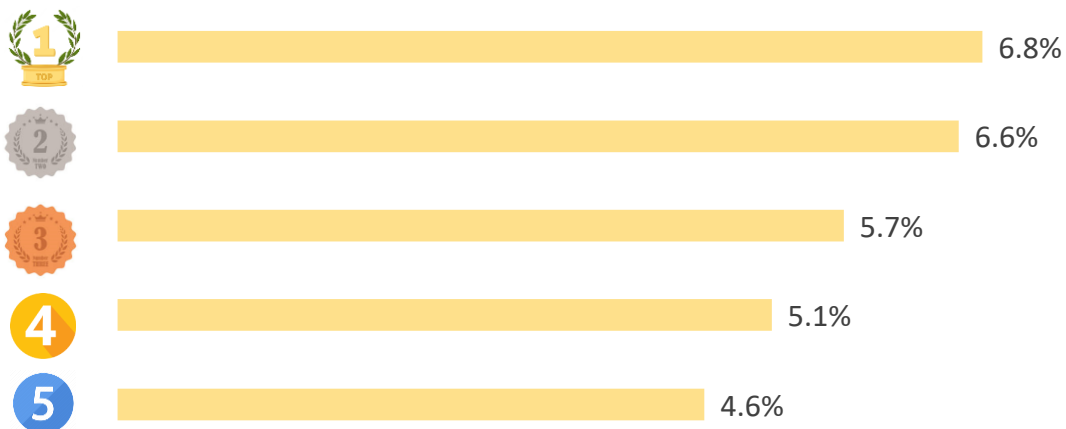
Sản thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2025 ở mức **191** USD/tấn; **giảm 1,8%** so với tháng trước; và **giảm 38,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

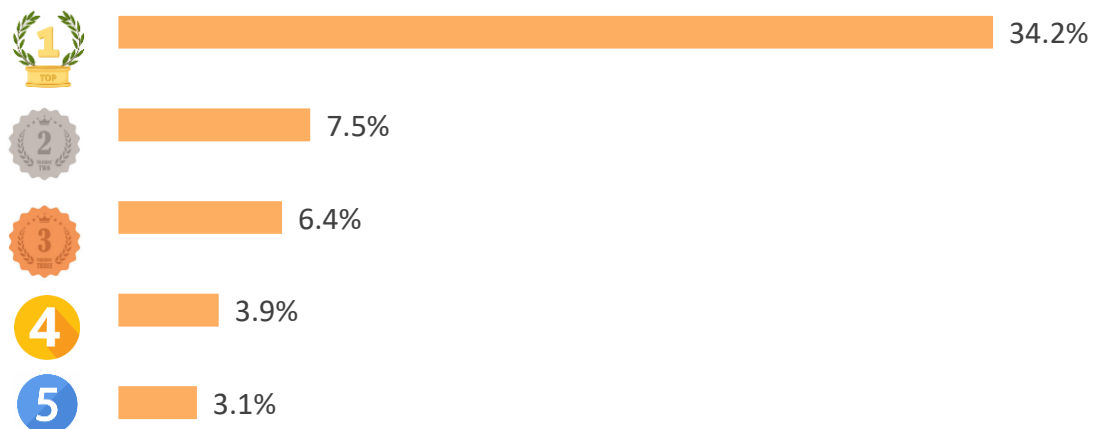


SẴN VÀ SP TỪ SẴN

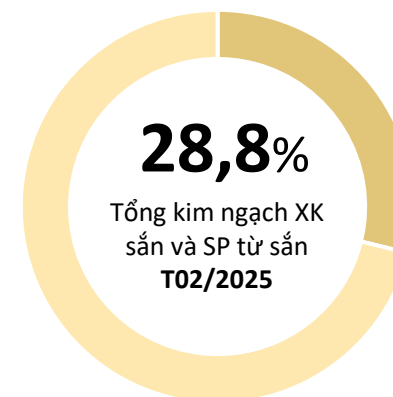
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



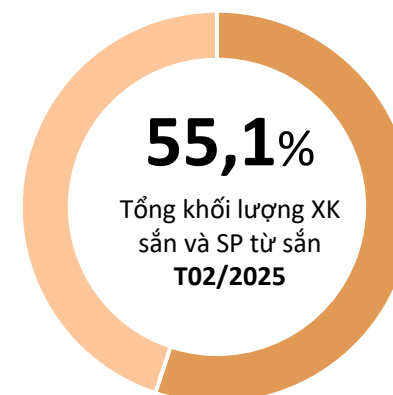
TOP 5 DN về khối lượng XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc, T02/2025





Nhập khẩu sản và sản phẩm sản của Trung Quốc tăng trong 02 tháng đầu năm 2025

Trong hai tháng đầu năm 2025, Trung Quốc đã nhập khẩu 860,2 nghìn tấn tinh bột sản, đạt kim ngạch 178,4 triệu USD. So với cùng kỳ năm trước, lượng nhập khẩu tăng 47,17% và giá trị tăng 17,92%. Nguồn cung chủ yếu đến từ Thái Lan, chiếm 48,49% tổng lượng nhập khẩu, tiếp theo là Việt Nam với 35,57%, Lào 13,97% và Campuchia 1,98%.

Cũng trong khoảng thời gian này, Trung Quốc nhập khẩu 489,7 nghìn tấn sản khô, đạt giá trị 95,4 triệu USD. Lượng nhập khẩu tăng 31,7% nhưng kim ngạch lại giảm 4,09% so với cùng kỳ năm trước. Thái Lan vẫn là nguồn cung lớn nhất, chiếm 80,31% tổng lượng sản khô nhập khẩu, trong khi Việt Nam chiếm 19,32%.

Nguồn: Tổng cục Hải quan Trung Quốc





Lô hàng sản lát số lượng lớn đầu tiên của Campuchia cập cảng thành phố Bắc Hải, Trung Quốc

Ngày 15/3/2025, ba lô hàng sản lát đầu tiên từ Campuchia do Công ty TNHH Công nghệ sinh học COFCO nhập khẩu đã cập cảng Thiết Sơn, Bắc Hải, đánh dấu bước tiến mới trong hợp tác thương mại giữa Quảng Tây (Trung Quốc) và Campuchia. Đây là kết quả của Biên bản ghi nhớ hợp tác thương mại được ký kết giữa hai bên vào tháng 02/2022, trong khuôn khổ Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP).

Những năm gần đây, hợp tác thương mại giữa Quảng Tây và các nước ASEAN, đặc biệt là Campuchia, ngày càng được đẩy mạnh. Năm 2024, tổng kim ngạch thương mại song phương đạt 6,67 tỷ nhân dân tệ (khoảng 939 triệu USD), tăng 61,6% so với cùng kỳ năm 2023. Quảng Tây hiện trở thành đầu mối quan trọng trong việc phân phối nông sản Campuchia vào thị trường Trung Quốc.

Nguồn: gx.cri.cn



Lô tinh bột sản đầu tiên từ Lào nhập khẩu thành công vào Trung Quốc

Công ty Hải Nam (Tập đoàn Logistics Thực Đạo, Trung Quốc) đã nhập khẩu thành công lô hàng tinh bột sản đầu tiên từ Lào, với khối lượng hơn 3.000 tấn, cập cảng Nam Sa (Quảng Châu) và được bàn giao thuận lợi. Đây là bước tiến quan trọng trong chiến lược mở rộng thị trường nhập khẩu nông sản từ Đông Nam Á, các mặt hàng như sản, cao su thiên nhiên và nước cốt dừa. Trong tương lai, doanh nghiệp này sẽ sử dụng tuyến đường sắt Trung - Lào để mở rộng phân phối và đẩy mạnh hợp tác nội bộ nhằm tăng quy mô, đa dạng hóa sản phẩm nhập khẩu và hỗ trợ thực hiện chiến lược “nguồn lực vào Tứ Xuyên”.

Nguồn: shudaojt.com





GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T02/2025

KIM NGẠCH



120

triệu USD

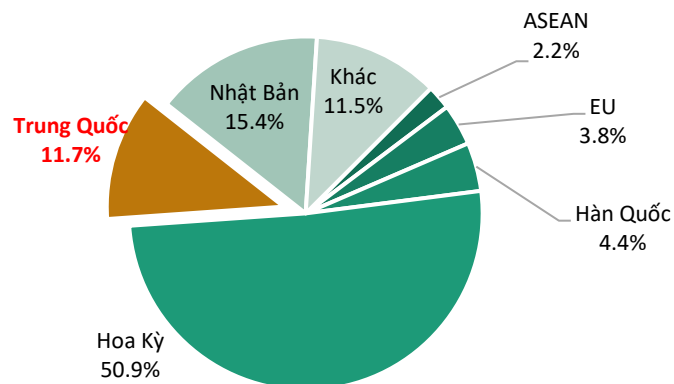
↘ Giảm **13,5%** so với T01/2025

↘ Giảm **12,8%** so với T02/2024

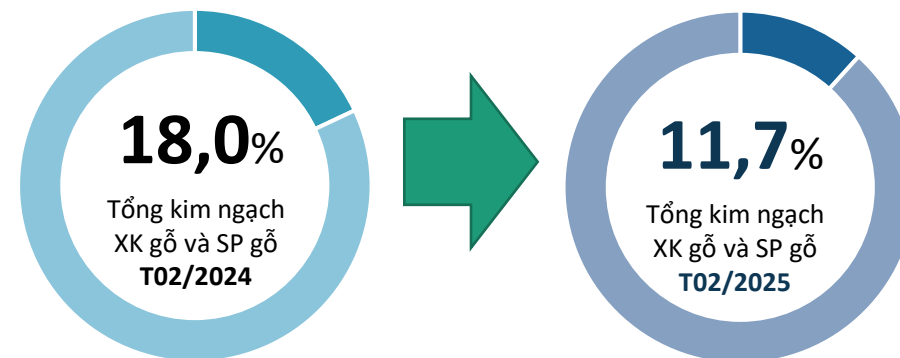
↓ Thấp hơn **47,84 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 2 tháng đầu năm 2025 đạt **259,4** triệu USD, đạt **12,9%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



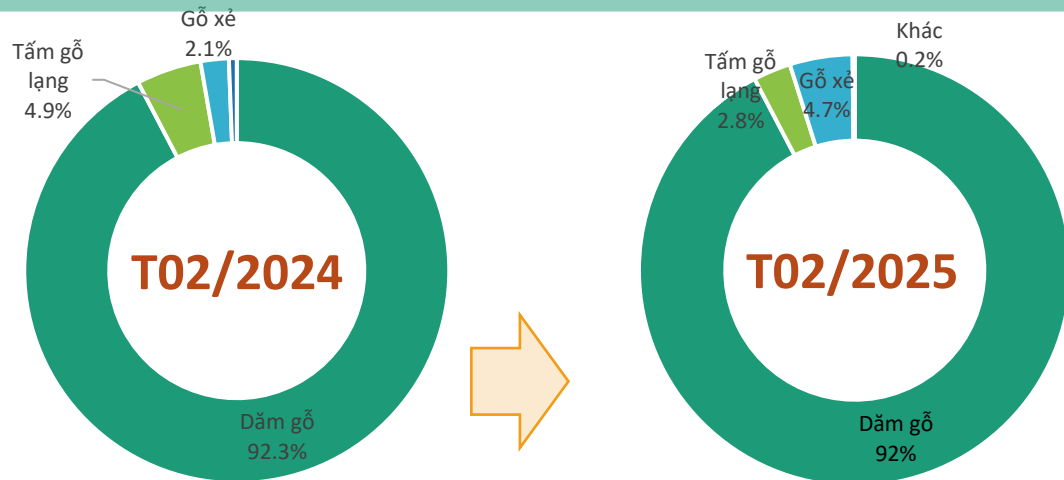
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



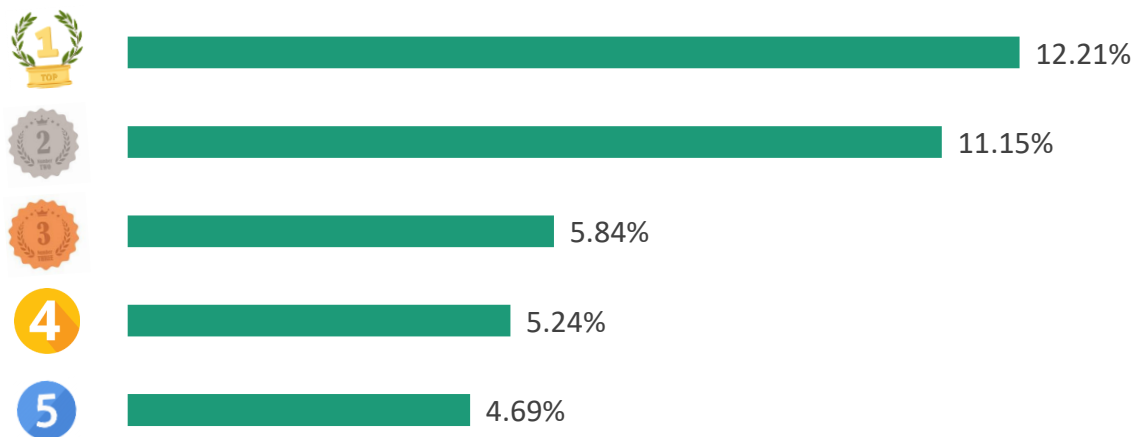


GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Dăm gỗ

Kim ngạch: **110,2** triệu USD
Giảm **16%** so với T01/2025
Giảm **12%** so với T02/2024



Gỗ xẻ

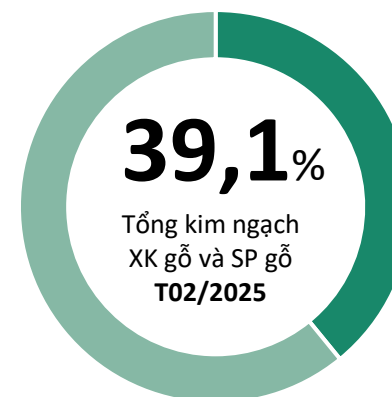
Kim ngạch: **5,6** triệu USD
Tăng **48%** so với T01/2025
Tăng **92%** so với T02/2024



Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **3,4** triệu USD
Tăng **12%** so với T01/2025
Giảm **50%** so với T02/2024

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc, T02/2025





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC



Trung Quốc đã điều chỉnh thuế nhập khẩu cho một số sản phẩm gỗ trong năm 2025 nhằm thúc đẩy nhu cầu nội địa và nâng cao tiêu chuẩn sản xuất. Ngành lâm nghiệp Trung Quốc đạt giá trị sản xuất 10,17 nghìn tỷ nhân dân tệ (1.385,7 tỷ USD) trong năm 2024, tăng 9,6% so với năm trước, nhờ sản lượng gỗ tăng 8%. Chỉ số GTI-Trung Quốc (GTI là Chỉ số Gỗ toàn cầu) trong tháng 2 năm 2025 đạt 44,1%, tăng 4,6% so với tháng trước, cho thấy sự suy giảm trong ngành gỗ đã chậm lại, và các doanh nghiệp lạc quan về xu hướng thị trường trong sáu tháng tới.



Tin liên quan

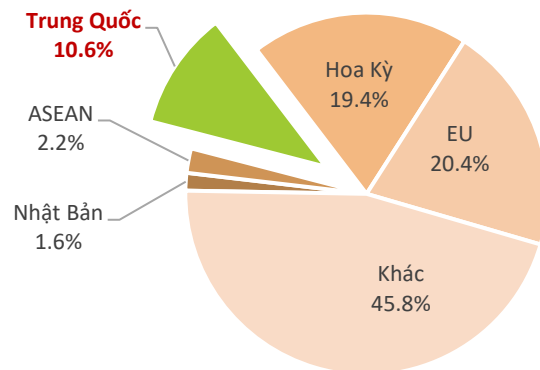


ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T02/2025

KIM NGẠCH

26,55 triệu USD

↗ Tăng **47,5%** so với T01/2025

↗ Tăng **129%** so với T02/2024

↓ Thấp hơn **35,5** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 02 tháng đầu năm 2025 đạt **44,6** tr.USD, đạt **6%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG

4.142 tấn

↗ Tăng **48,5 %** so với T01/2025

↗ Tăng **106%** so với T02/2024

↓ Thấp hơn **6,4** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 02 tháng đầu năm 2025 đạt **6,9** nghìn tấn, đạt **5%** khối lượng năm 2024

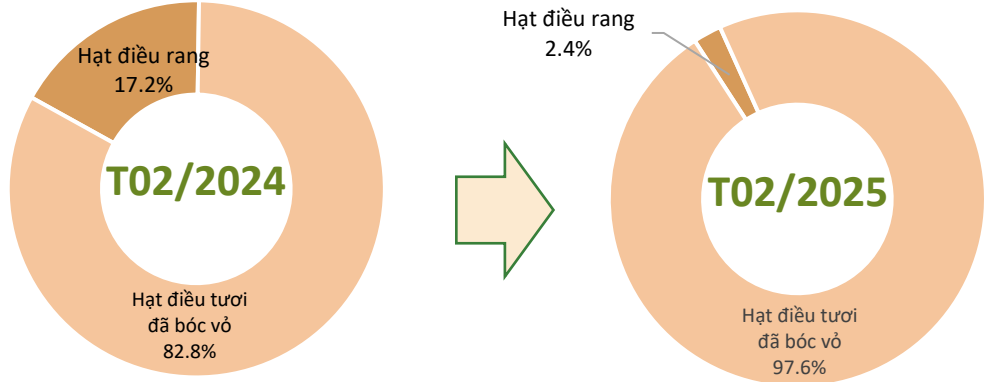
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



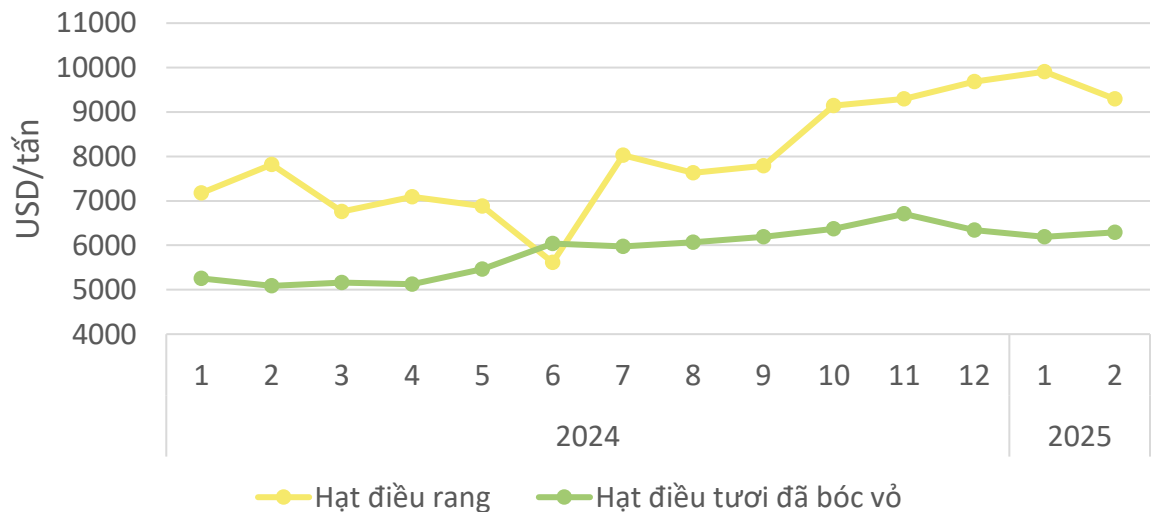


ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **25,9** triệu USD

Tăng **58%** so với T01/2025

Tăng **171%** so với T02/2024



Điều rang

Kim ngạch: **0,65** triệu USD

Giảm **56%** so với T01/2025

Giảm **67%** so với T02/2024

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2025 ở mức **6.292** USD/tấn; **tăng 1,7%** so với tháng trước; và **tăng 24%** so với cùng kỳ năm 2024.

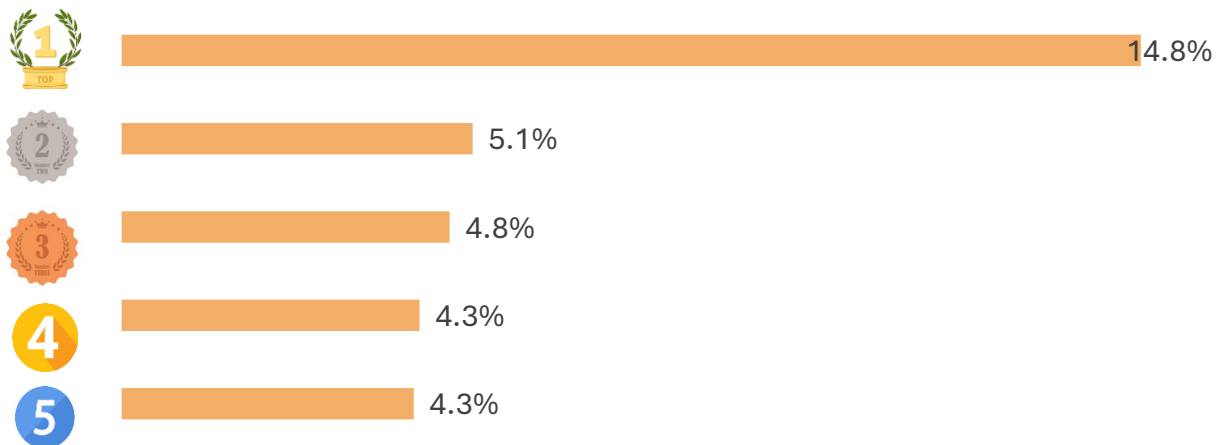
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2025 ở mức **9.292** USD/tấn; **giảm 6,2%** so với tháng trước; và **tăng 19%** so với cùng kỳ năm 2024.

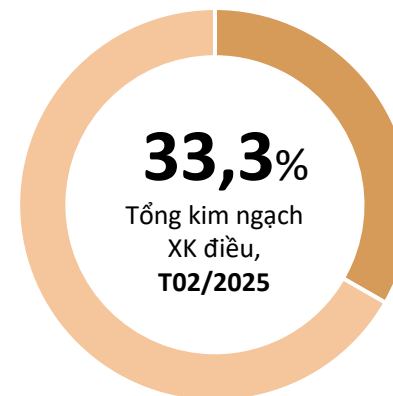


ĐIỀU

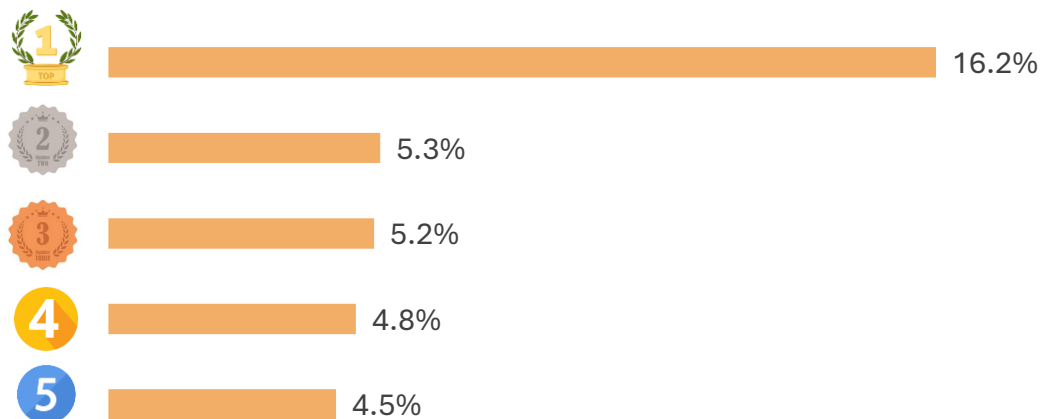
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



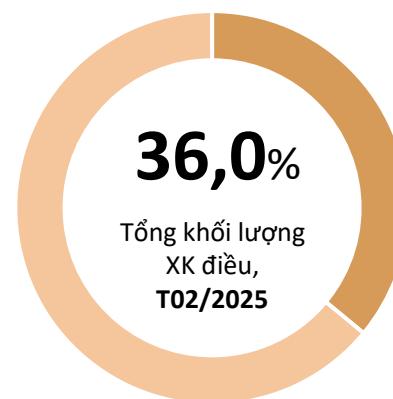
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T02/2025





Trung Quốc quan tâm đưa hạt điều Campuchia ra thị trường quốc tế

Ngày 11/3/2025, Ủy ban Đầu tư Campuchia đã đón tiếp đoàn đại biểu gồm 19 doanh nghiệp Trung Quốc do Chủ tịch Hiệp hội các nhà đầu tư trẻ Vân Nam dẫn đầu. Các doanh nghiệp này hoạt động trong nhiều lĩnh vực và bày tỏ mong muốn mở rộng đầu tư tại Campuchia.

Tại buổi làm việc, phía Campuchia nhấn mạnh mối quan hệ hợp tác bền chặt với Trung Quốc và khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản, đặc biệt là ngành điều. Campuchia kêu gọi các doanh nghiệp nghiên cứu cơ hội đầu tư vào toàn bộ chuỗi giá trị hạt điều từ thu mua, bảo quản đến chế biến.

Phía Trung Quốc, đại diện Hiệp hội nhà đầu tư trẻ Vân Nam bày tỏ mong muốn tìm được nguồn cung hạt điều đáng tin cậy để đưa điều Campuchia ra thị trường quốc tế. Các đại biểu còn lại cũng thể hiện sự quan tâm tích cực đến môi trường đầu tư tại Campuchia.

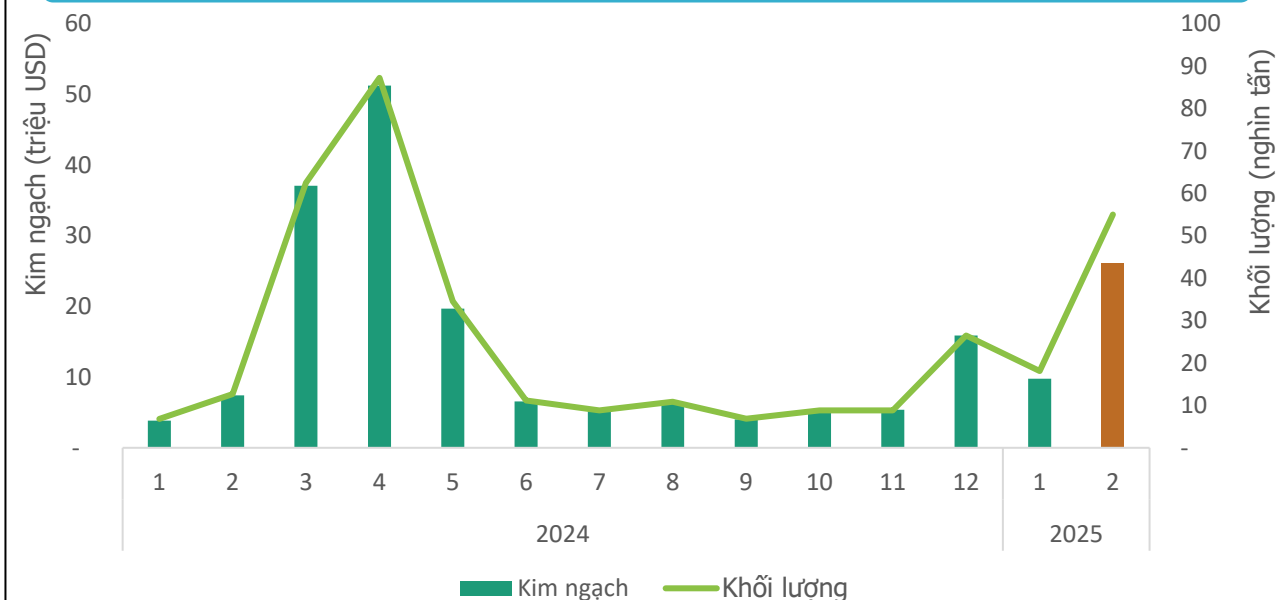
Nguồn: jianhuadaily.com





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T02/2025

KIM NGẠCH

26,1 triệu USD

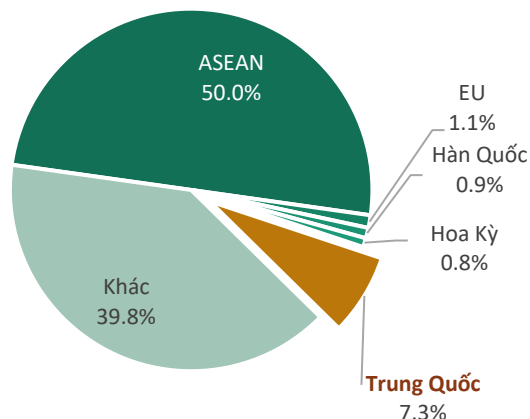
- Tăng **167,0%** so với T01/2025
- Tăng **2,5 lần** so với T02/2024
- Cao hơn **12,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024
- ❖ Lũy kế 2 tháng năm 2025 đạt **35,9** triệu USD, đạt **21,4%** kim ngạch 2024

KHỐI LƯỢNG

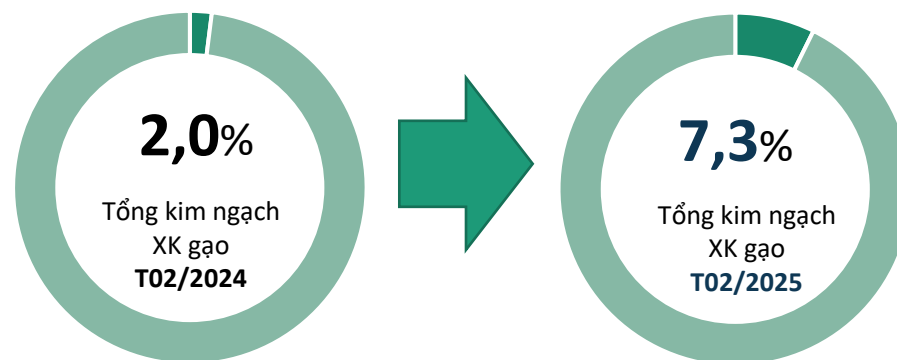
54,9 nghìn tấn

- Tăng **203,3%** so với T01/2025
- Tăng **3,3 lần** so với T02/2024
- Cao hơn **31,2 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024
- ❖ Lũy kế 2 tháng năm 2025 đạt **73,1** nghìn tấn, đạt **25,6%** lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



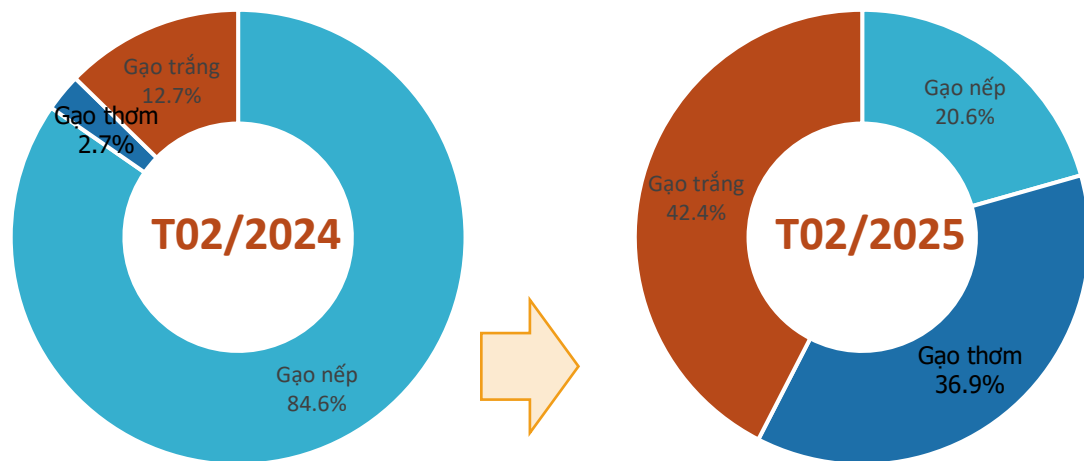
Biến động tỷ trọng giá trị gạo sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



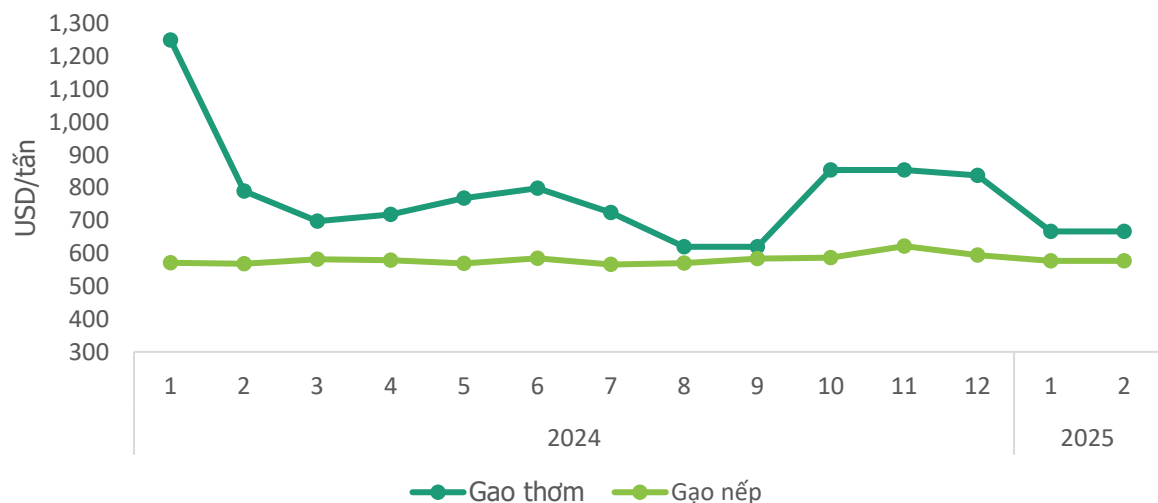


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Gạo nếp

Kim ngạch: **5,4** triệu USD
Tăng **12%** với T01/2025
Giảm **14%** so với T02/2024



Gạo thơm

Kim ngạch: **9,6** triệu USD
Gấp **3** lần so với T01/2025
Gấp **47** lần so với T02/2024



Gạo trắng

Kim ngạch: **11,1** triệu USD
Gấp **3,3** lần so với T01/2025
Gấp **10,7** lần so với T02/2024

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2025 ở mức **588** USD/tấn; **tăng 2%** so với tháng trước; và **tăng 4%** so với cùng kỳ năm 2024.

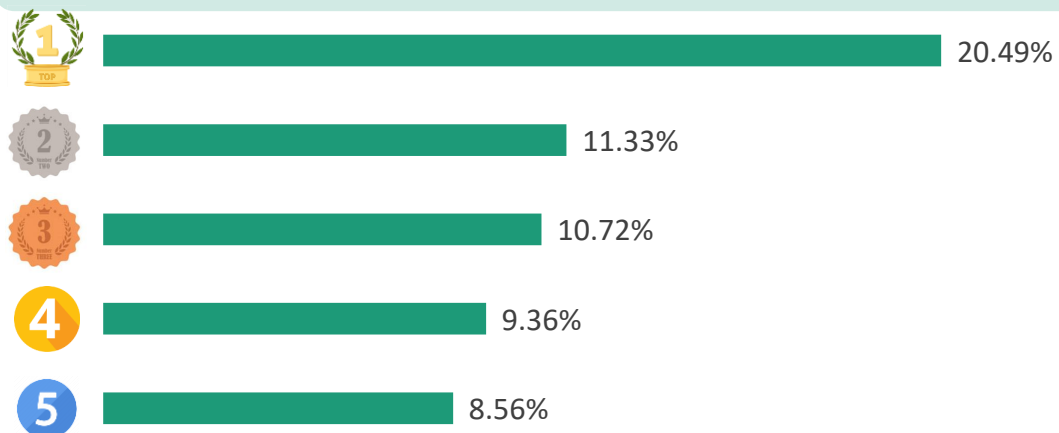
Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T02/2025 ở mức **529** USD/tấn; **giảm 21%** so với tháng trước; và **giảm 33%** so với cùng kỳ năm 2024.

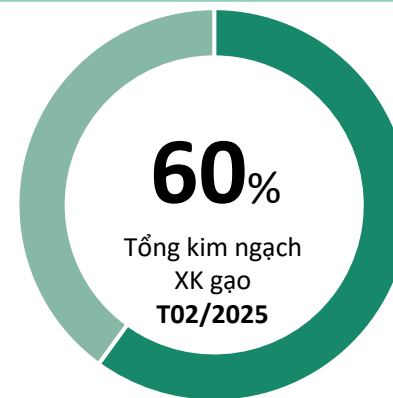


LÚA GẠO

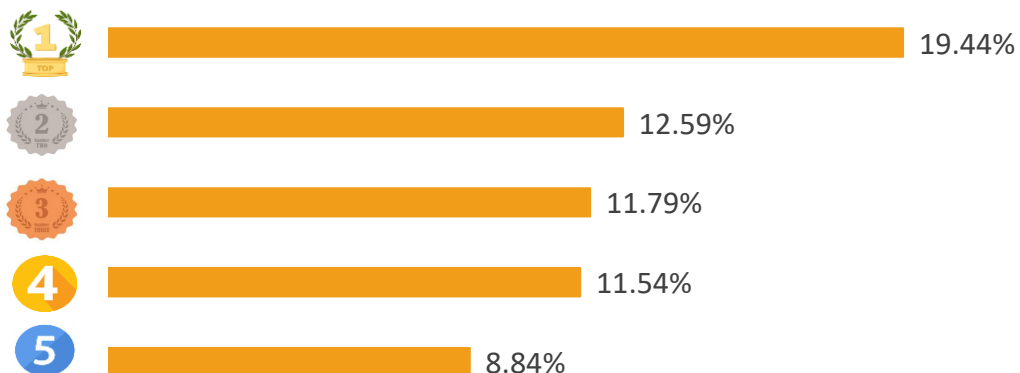
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



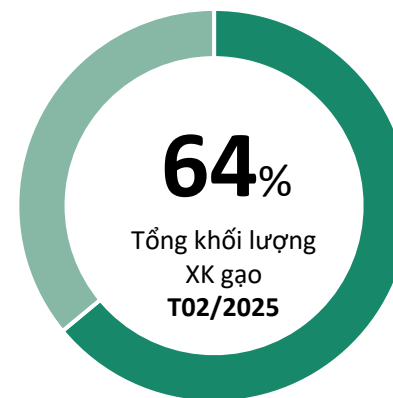
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T02/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, T02/2025





LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO TRUNG QUỐC



Thị trường gạo Trung Quốc đang phát triển mạnh nhờ vào sự gia tăng tiêu thụ trong nước và nhu cầu đối với các sản phẩm gạo chế biến. Những tiến bộ trong công nghệ canh tác và tự động hóa đã cải thiện năng suất và chất lượng gạo, trong khi các chính sách hỗ trợ nông nghiệp của chính phủ đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự phát triển này. Thu nhập khả dụng tăng lên ở các khu vực đô thị cũng thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ các loại gạo cao cấp.

Dự kiến, thị trường gạo Trung Quốc sẽ tiếp tục mở rộng trong thập kỷ tới với tốc độ tăng trưởng kép đạt 3,5%/năm trong giai đoạn 2023 - 2030. Nhu cầu tiêu thụ gạo hữu cơ và đặc sản cao và cùng với sự hỗ trợ của chính phủ trong việc tăng cường an ninh lương thực sẽ là động lực chính cho sự tăng trưởng này. Thị trường cũng sẽ được hưởng lợi từ những đổi mới trong đóng gói và phân phối, mở rộng cơ hội xuất khẩu và củng cố vị thế của Trung Quốc là một trong những nhà xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới.

Nguồn: openpr.com

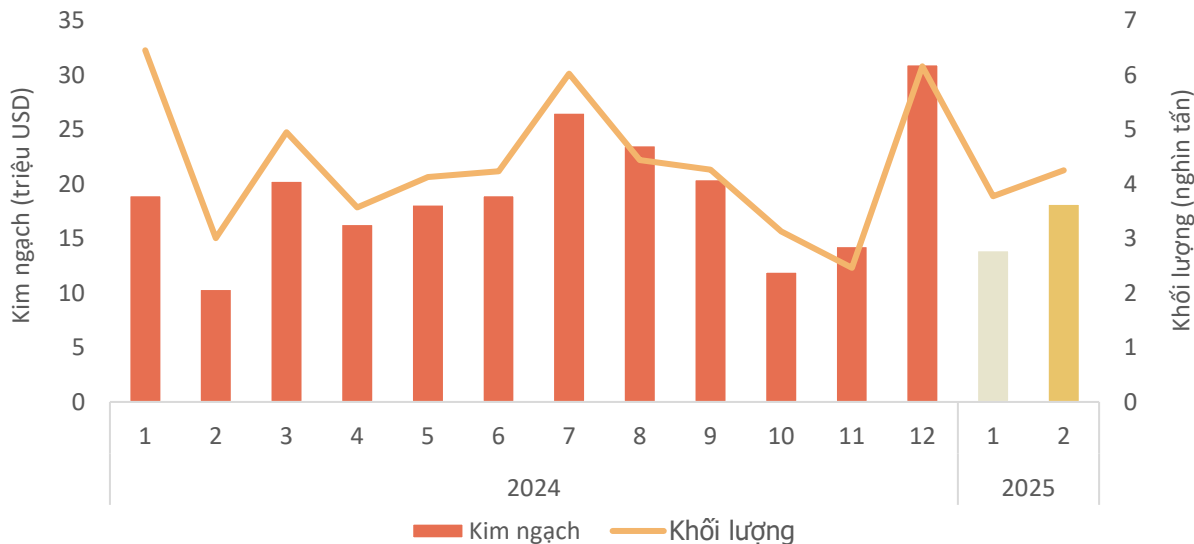


TIN LIÊN QUAN

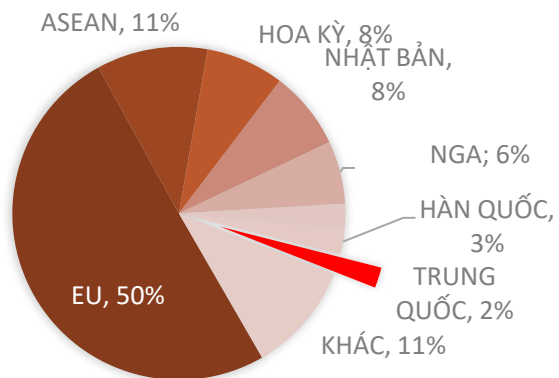


CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang Trung Quốc, T2/2025



Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang Trung Quốc, T2/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang Trung Quốc, T2/2025

KIM NGẠCH

18,2 triệu USD

➤ Tăng **30,6%** so với T1/2025

➤ Tăng **75,5%** so với T2/2024

➤ Thấp hơn **1,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu 2 tháng năm 2025 đạt **32,1** tr.USD, đạt **13,9%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

4,3 nghìn tấn

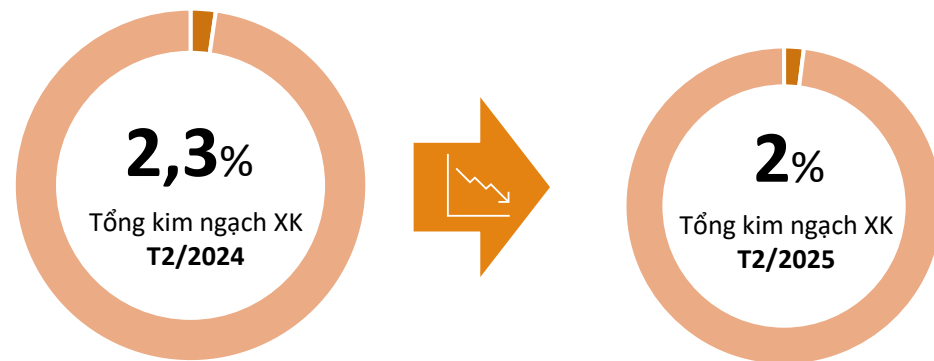
➤ Tăng **12,7%** so với T1/2025

➤ Tăng **41,5%** so với T2/2024

➤ Thấp hơn **0,1 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Khối lượng xuất khẩu 2 tháng năm 2025 đạt **8** nghìn tấn, đạt **15,2%** lượng năm 2024.

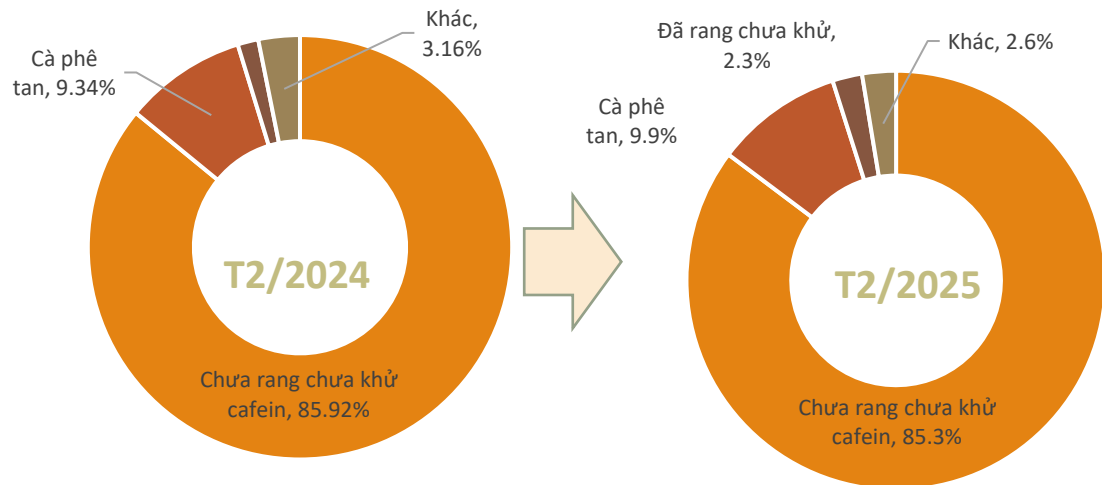
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang Trung Quốc, T2/2025



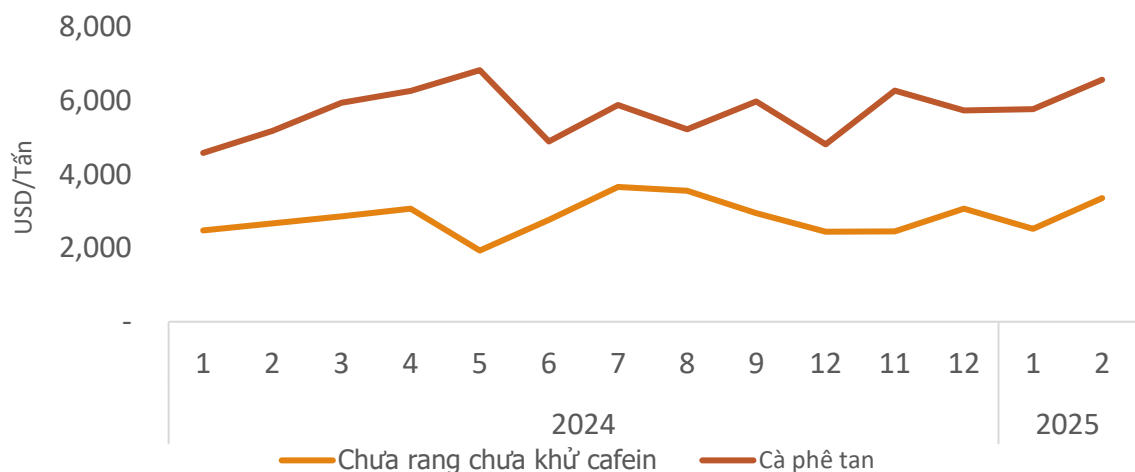


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang Trung Quốc, T2/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang Trung Quốc, T2/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang Trung Quốc, T2/2025



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **11** Triệu USD
Tăng **29,3%** so với T1/2025
Tăng **137%** so với T2/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **4,8** Triệu USD
Tăng **9%** so với T1/2025
Tăng **95,4%** so với T2/2024



Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **0,7** Triệu USD
Tăng **128%** so với T1/2025
Tăng **20,8%** so với T2/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2025 ở mức **6.572** USD/tấn, **tăng 19,9%** so với tháng trước, và **tăng 26,9%** so với cùng kỳ năm 2024.

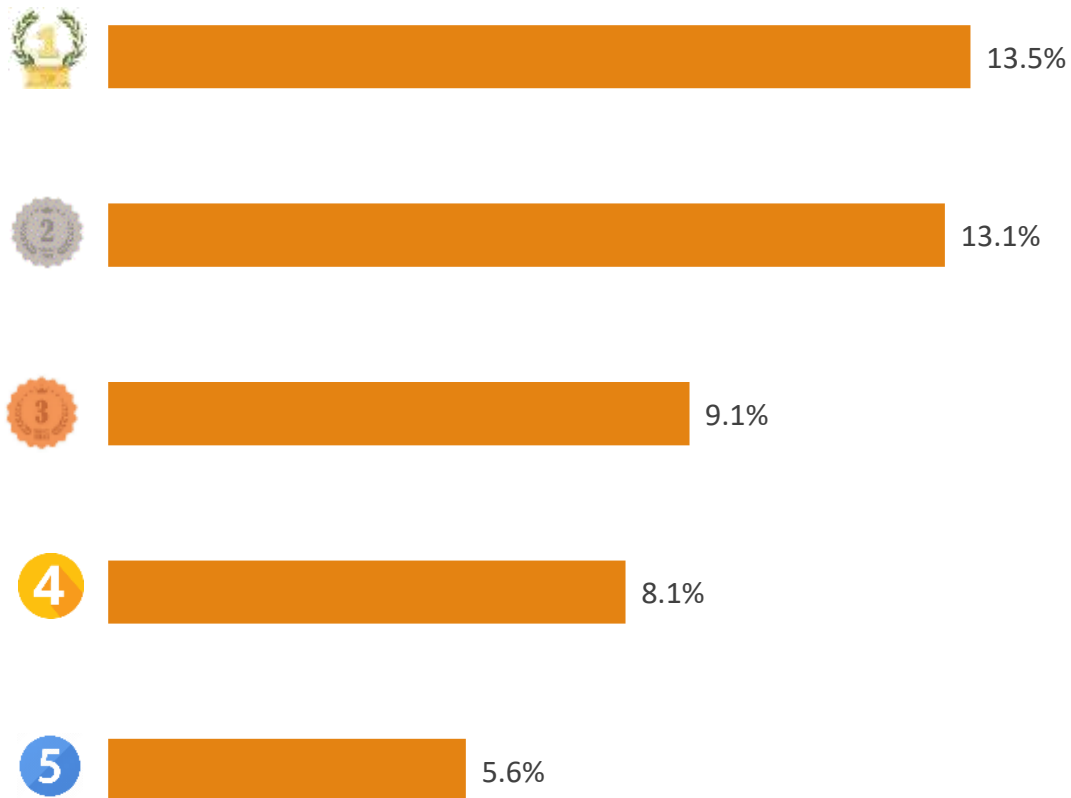
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2025 ở mức **3.357** USD/tấn, **tăng 33,2%** so với tháng trước; và **tăng 25,7%** so với cùng kỳ năm 2024.

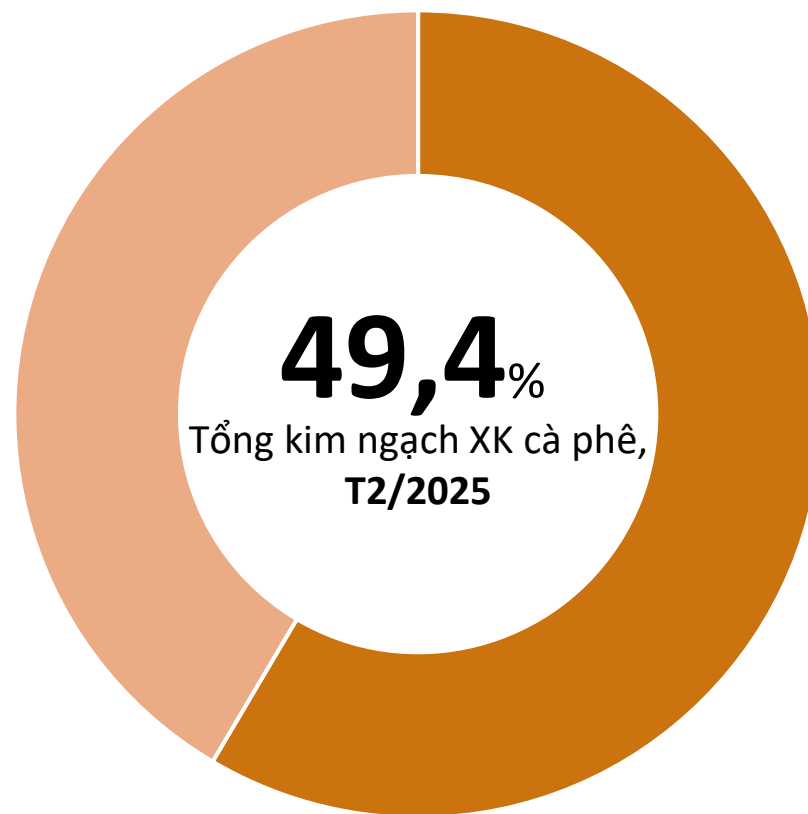


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang Trung Quốc, T2/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang Trung Quốc, T2/2025





Cơ sở cà phê lan rộng tới các thành phố nhỏ tại Trung Quốc nhờ mức giá “mềm”

Tăng trưởng thị trường huyện

- Các chuỗi như **Lucky Cup** (thuộc Mixue Bingcheng) mở rộng mạnh mẽ xuống cấp huyện.
- Giá chỉ **~6 tệ/cốc** (≈ 0.83 USD) $\rightarrow$ Doanh thu gần **800.000 tệ** sau chưa đầy 10 tháng tại huyện Huojia, Hà Nam.

Phát triển chuỗi cửa hàng

- Lucky Cup: **>5.000 cửa hàng**, trong đó **61,5%** ở thành phố hạng 3 trở xuống.
- Starbucks: Tính đến Q1/2025 đã mở tại **>1.000 huyện/thị trấn**.

Số liệu từ Meituan (2024)

-  Đơn hàng cà phê giao tại huyện tăng **+97%**
-  Số lượng quán cà phê tăng **+159%**

Nguồn: chinadaily.com.cn





Tình hình xuất nhập khẩu cà phê Trung Quốc tháng 2/2025.



Tổng quan thương mại

- **Xuất khẩu:** 15,8 triệu USD
- **Nhập khẩu:** 91,9 triệu USD
- **Thâm hụt thương mại:** 76,1 triệu USD



So với tháng 1/2025:

-  **Xuất khẩu tăng** 3,85 triệu USD (+32,2%)
-  **Nhập khẩu giảm** 7,54 triệu USD (-7,58%)

Thị trường xuất khẩu chính: Hà Lan: 5,32 triệu USD, Đức: 3,3 triệu USD



Thị trường nhập khẩu chính: Brazil: 45,5 triệu USD



Tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước

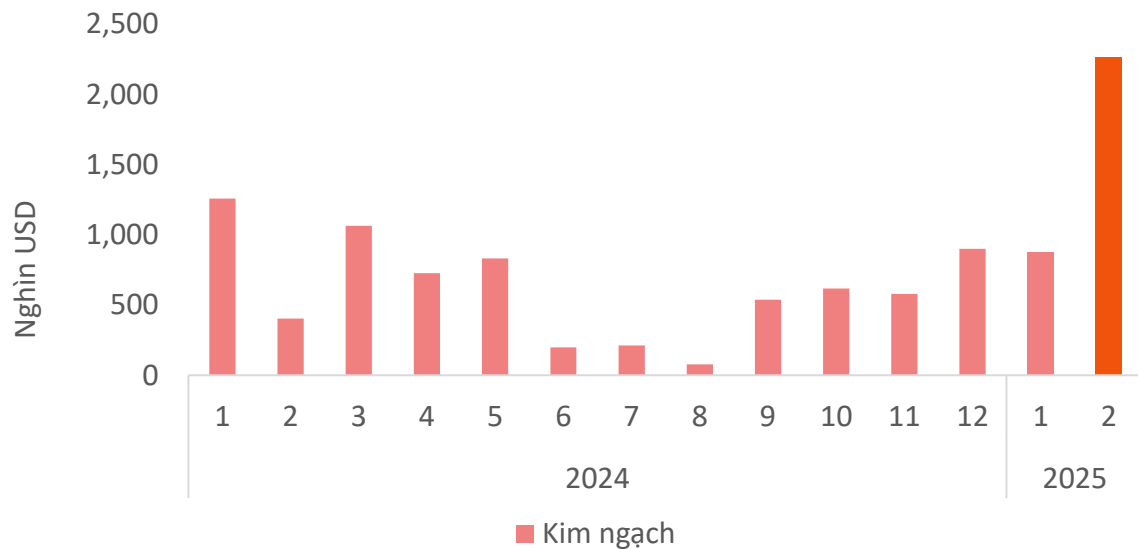
-  **Xuất khẩu tăng mạnh:** +181%
→ Tăng mạnh từ Hà Lan, Đức, Hồng Kông
-  **Nhập khẩu giảm nhẹ:** -4,64%
→ Giảm từ Colombia, Hoa Kỳ, Tanzania



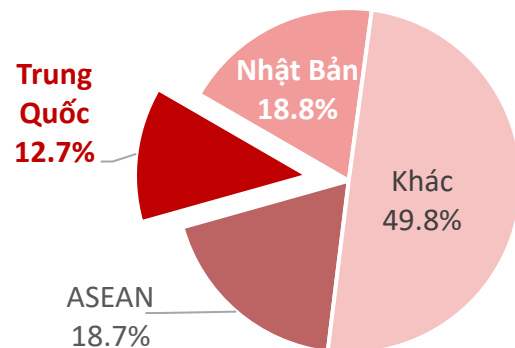


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T2/2025



Tỷ trọng giá trị XK thịt và SP từ thịt của VN sang thị trường Trung Quốc T2/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T2/2025



2,26
triệu USD

KIM NGẠCH

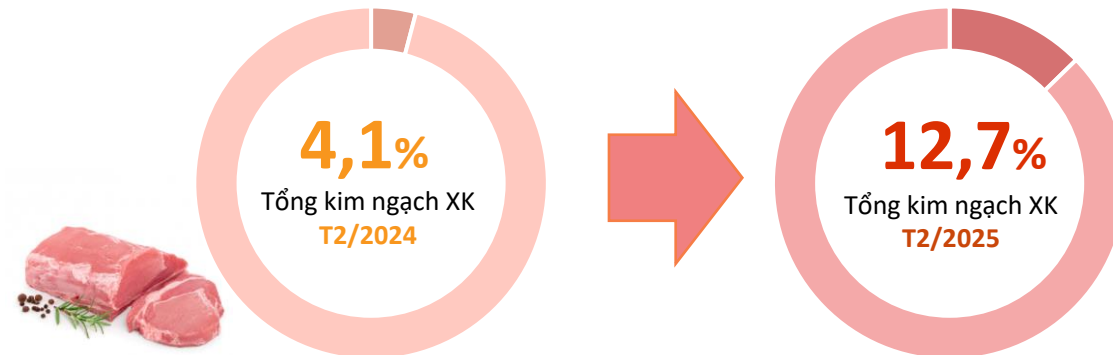
↗ Tăng **157,2%** so với T1/2025

↗ Tăng **458,9%** so với T2/2024

↗ Cao hơn **1,64 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

◇ Lũy kế 2 tháng 2025 đạt **3,1 triệu USD**, đạt **42,4%** kim ngạch 2024

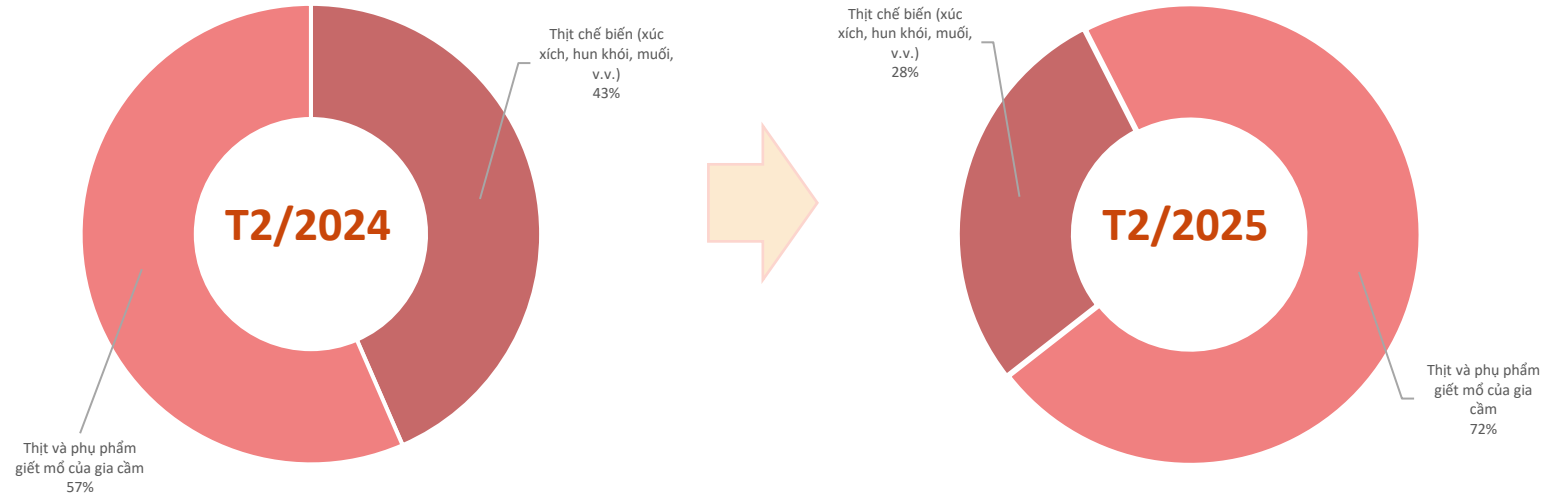
Biến động tỷ trọng giá trị thịt & SP từ thịt của VN sang thị trường Trung Quốc T2/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T2/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T2/2025



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **1,63** triệu USD

Tăng **119,6%** so với T1/2025

Tăng **611,4%** so với T2/2024



Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **634,7** triệu USD

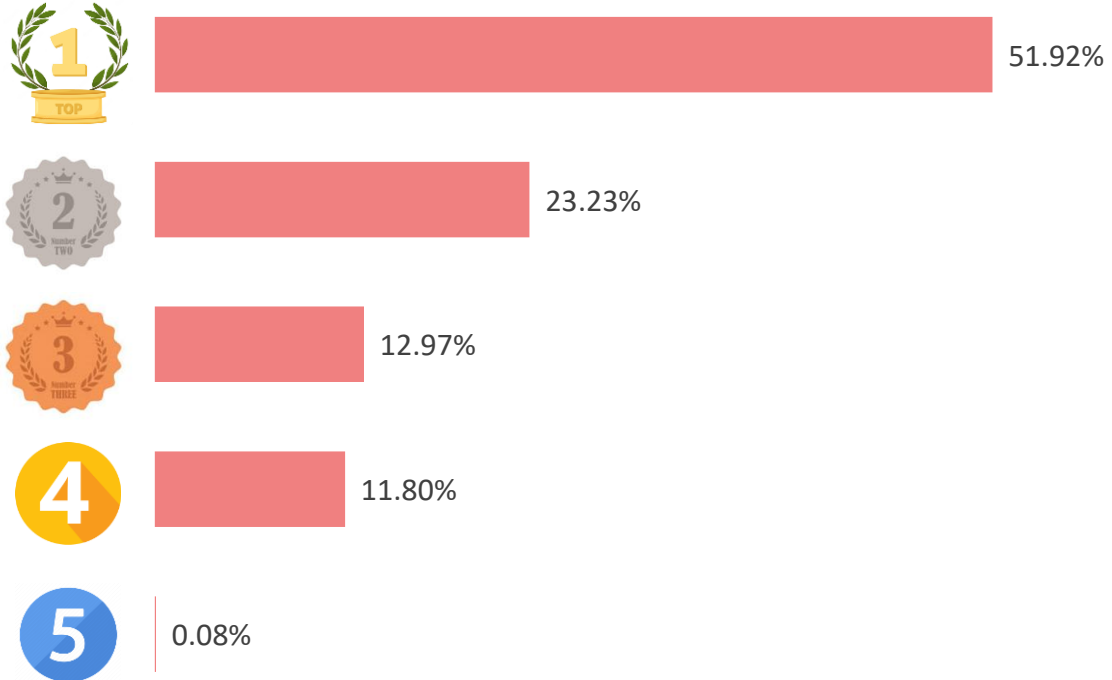
Tăng **358,2%** so với T1/2025

Tăng **260,6%** so với T2/2024

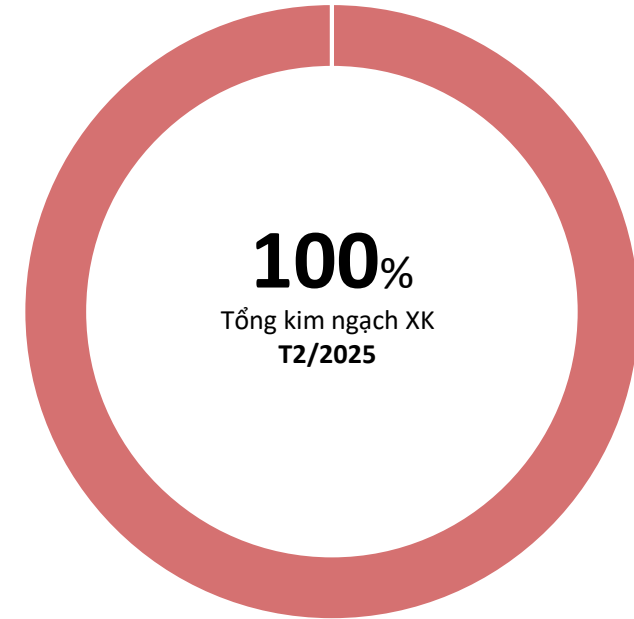


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T2/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T2/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC



Ngày 16/3, Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã quyết định gia hạn giấy phép nhập khẩu cho các nhà xuất khẩu thịt gà và thịt lợn từ Hoa Kỳ, trong khi giấy phép của các nhà xuất khẩu thịt bò không được gia hạn. Điều này dẫn đến hơn 350 cơ sở chế biến thịt bò của Hoa Kỳ bị ảnh hưởng.

Theo các nguồn tin thị trường, quyết định không gia hạn giấy phép nhập khẩu thịt bò có thể liên quan đến cuộc điều tra về tác động của nhập khẩu thịt bò đối với giá cả thị trường nội địa.

Nguồn: Agromeat.com

Tổng cục Hải quan Trung Quốc thông báo tạm dừng nhập khẩu thịt bò từ sáu nhà máy tại Brazil, Argentina và Uruguay. Quyết định này được đưa ra trong bối cảnh Bộ Thương mại Trung Quốc tiến hành điều tra hoạt động nhập khẩu thịt bò từ tháng 12/2024. Trung Quốc, với vai trò là quốc gia nhập khẩu và tiêu thụ thịt lớn nhất thế giới, đang đối mặt với tình trạng cung vượt cầu, khiến giá thịt trong nước giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm.

Nguồn: Agromeat.com



Tin liên quan

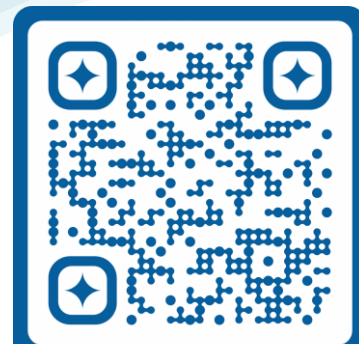
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo